



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 42/2024

Từ 21/10 - 25/10/2024

TIN NỘI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO

CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN

BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT

QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**PHÊ BÌNH NGHIÊM KHẮC CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN 6 TỈNH, THÀNH PHỐ;
YÊU CẦU TRƯỚC NGÀY 31/10 PHẢI BAN HÀNH ĐẦY ĐỦ
VĂN BẢN HƯỚNG DẪN LUẬT ĐẤT ĐAI**

Ngày 22/10/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 109/CD-TTg yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương tăng cường tập trung chỉ đạo, triển khai thi hành Luật Đất đai.

Một số tỉnh thành tiến độ ban hành văn bản hướng dẫn Luật Đất đai rất chậm

Công điện nêu: Ngày 10/10/2024, Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 105/CD-TTg gửi Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu tập trung chỉ đạo ban hành đầy đủ các nội dung được giao quy định chi tiết trong Luật Đất đai và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; hoàn thành trước ngày 15/10/2024.

Đến nay, theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, 63/63 tỉnh, thành phố đã ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai theo thẩm quyền của địa phương (trong đó tỉnh Hải Dương và tỉnh An Giang đã ban hành đầy đủ các nội dung được giao quy định chi tiết trong Luật; nhiều tỉnh, thành phố đã cơ bản hoàn thành việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật: TP. Đà Nẵng, Yên Bái, Lào Cai, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Hà Tĩnh, Đắk Nông, Tây Ninh, Trà Vinh, Bạc Liêu...).

Tuy nhiên, còn một số tỉnh, thành phố tiến độ ban hành văn bản còn rất chậm (gồm: TP. Hải Phòng và các tỉnh: Lạng Sơn, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Bến Tre, Sóc Trăng mới ban hành từ 2 đến 5 trên tổng số 20 nội dung được giao trong Luật).

Việc các địa phương chưa ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền đã hạn chế hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính, hiệu lực hiệu quả trong thực hiện các chính sách mới của Luật Đất đai.

Thủ tướng Chính phủ phê bình nghiêm khắc Chủ tịch 6 tỉnh, thành phố

Thủ tướng Chính phủ phê bình nghiêm khắc Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng và các tỉnh: Lạng Sơn, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Bến Tre, Sóc Trăng chậm trễ trong việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Yêu cầu kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để xây ra việc chậm ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Trước ngày 31/10 phải ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn Luật Đất đai

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung đã chỉ đạo tại

Công điện số 105/CD-TTg ngày 10/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung chỉ đạo, triển khai thi hành Luật Đất đai, trong đó phải tập trung chỉ đạo ban hành đầy đủ các nội dung được giao quy định chi tiết trong Luật Đất đai và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; việc ban hành văn bản quy định chi tiết được giao tại Luật Đất đai và các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật phải hoàn thành trước ngày 31/10/2024, báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nêu đề chậm trễ ban hành các văn bản nêu trên.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường thường xuyên theo dõi, đôn đốc các địa phương trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

Giao Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm, hiệu quả Công điện này.

Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan liên quan và các địa phương trong việc thực hiện Công điện này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện..

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình ký Văn bản số 856/TTg-TCCV của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

Thực hiện chủ trương của Đảng, quy định của Quốc hội về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Sau 02 năm thực hiện Nghị quyết, các Bộ, ngành, địa phương đã tập trung triển khai các nội dung phân cấp, phân quyền, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật chuyên ngành còn chậm; việc phân cấp, phân quyền chưa tính tới đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo và khả năng quản lý, điều hành của từng cấp, từng ngành; chưa phát huy được tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, của các địa phương...

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các nội dung đã phân cấp, phân quyền

Để tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong các lĩnh vực, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Nghị quyết số 04/NQ-CP, trong đó tập trung triển khai xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

Đối với Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ: Xây dựng kế hoạch đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định trong năm 2024.

Đối với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, hoàn thành trong năm 2024.

Đối với Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ: Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền, hoàn thành trong Quý IV/2024.

Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và điều chỉnh số lượng biên chế phù hợp để thực hiện có hiệu quả các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

Chủ động hoàn thiện các quy định về quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chí, điều kiện, định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ chế quản lý giá trên cơ sở quy định của Luật giá và các văn bản hướng dẫn bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trên phạm vi cả nước.

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra và định kỳ đánh giá việc thực hiện các nội dung đã phân cấp, phân quyền và đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với trình độ quản lý, khả năng và điều kiện thực hiện phân cấp, phân quyền của từng vùng, miền, địa phương trong từng giai đoạn đối với từng ngành, lĩnh vực.

Giải quyết kịp thời, có hiệu quả các công việc của người dân, doanh nghiệp

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung nâng cao năng lực tổ chức thực thi chính sách, pháp luật để giải quyết kịp thời, có hiệu quả các công việc của người dân, doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm giải trình, tính minh bạch, công khai với người dân và với cơ quan cấp trên trong thực hiện nhiệm vụ.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan nhà nước cấp trên trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp, phân quyền; rà soát tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, xác định số lượng biên chế phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực các nội dung cần phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước phù hợp với điều kiện, khả năng, thế mạnh của địa phương; thực hiện phân cấp quản lý nhà nước cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo quan điểm, mục tiêu, định hướng về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN

ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Ngày 17/10/2024, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 1206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục

hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Theo Quyết định, đơn giản hóa 14 thủ tục hành chính nội bộ thuộc 04 lĩnh vực trong hệ thống hành chính Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong lĩnh vực di sản văn hóa đơn giản hóa 4 thủ tục hành chính nội bộ: 1. Thủ tục đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài phục vụ hoạt động đối ngoại cấp nhà nước; 2. Thủ tục đưa bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng chuyên ngành ra nước ngoài theo chương trình hợp tác quốc tế để giới thiệu, quảng bá lịch sử, văn hóa, đất nước và con người Việt Nam; 3. Thủ tục đưa bảo vật quốc gia đang được bảo vệ và phát huy giá trị tại di tích do bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương quản lý ra nước ngoài theo kế hoạch hợp tác quốc tế về nghiên cứu hoặc bảo quản; 4. Thủ tục lấy ý kiến về dự kiến đặt tên, đổi tên công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng, tên đường, phố.

Lĩnh vực văn hóa, cơ sở có 6 thủ tục hành chính nội bộ được đơn giản hóa gồm: 1. Thủ tục cấp Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Giấy khen cho cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng cấp toàn quốc và khu vực; 2. Thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận ngày truyền thống; 3. Thủ tục xét, công nhận quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; 4. Thủ tục xét, công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; 5. Thủ tục xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; 6. Thủ tục xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Đối với lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, đơn giản hóa 3 thủ tục hành chính nội bộ gồm: 1. Thủ tục thỏa thuận cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng; 2. Thủ tục phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh; 3. Thủ tục điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, ban hành văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: TÍCH HỢP DỮ LIỆU DÙNG CHUNG HƯỚNG TỚI TÀI CHÍNH SỐ

Bộ Tài chính đang tiếp tục vận hành đảm bảo hoạt động ổn định của Hệ thống kết nối chia sẻ dữ liệu số ngành Tài chính, trực liên thông văn bản điện tử ngành Tài chính. Đồng thời, ban hành kế hoạch thuê dịch vụ nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu dùng chung ngành Tài chính phục vụ tài chính điện tử hướng tới tài chính số.

10 cơ sở dữ liệu chuyên ngành đưa vào sử dụng

Về hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, Bộ Tài chính tiếp tục triển khai Quyết định số 837/QĐ-BTC về Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ

Tài chính năm 2024, Quyết định số 24/QĐ-BCĐCĐS về Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Bộ Tài chính năm 2024, đảm bảo thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ.

Về xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng, ứng dụng Bộ Tài chính cho biết, hiện vận hành đảm bảo hoạt động ổn định của Hệ thống kết nối chia sẻ dữ liệu số ngành Tài chính, trực liên thông văn bản điện tử ngành Tài chính. Đồng thời, đã ban hành kế hoạch thuê dịch vụ nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu dùng chung ngành Tài chính phục vụ Tài chính điện tử hướng tới Tài chính số.

Theo thống kê, trong Quý III/2024, tổng số văn bản đi phát hành điện tử là 3.565 văn bản, tổng số văn bản điện tử nhận về EdocTc là 40.841 văn bản. Hiện nay, Bộ Tài chính triển khai công nghệ điện toán đám mây đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định, sẵn sàng kết nối với điện toán đám mây Chính phủ ngay sau khi Chính phủ triển khai góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của Bộ Tài chính theo chủ trương của Chính phủ.

Đề án Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính bao gồm 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đến nay, đã có 10 cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoàn thành xây dựng và đưa vào triển khai sử dụng gồm Cơ sở dữ liệu chuyên ngành: quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; quản lý Thuế; quản lý Kho bạc; quản lý Hải quan; quản lý Chứng khoán, quản lý Tài sản công; quản lý, giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Danh mục điện tử dùng chung ngành tài chính; quản lý bảo hiểm; quản lý giá giai đoạn

Triển khai xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Tài chính đã triển khai hệ thống thử nghiệm thông tin báo cáo Bộ Tài chính kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ từ năm 2020. Hiện nay, Bộ tiếp tục rà soát, nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo đảm bảo chia sẻ, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

“Số hóa” là nhiệm vụ cấp bách

Tại Hội thảo - Triển lãm về tài chính số trong quản lý Ngân sách Nhà nước năm 2024 (VDF 2024) được tổ chức vừa qua, Thứ trưởng Bộ Tài chính Bùi Văn Khăng cho biết, với vai trò “huyết mạch” của nền kinh tế, chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân sách nhà nước là yêu cầu bắt buộc, là một nhiệm vụ cấp bách, quan trọng cần tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, hiệu quả. Trong đó, tập trung vào 3 vấn đề chính là: thể chế, công nghệ và nguồn nhân lực, thể chế đi trước, công nghệ, con người là nền tảng tạo tiền đề để phát triển.

Để đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số đến năm 2030, phù hợp yêu cầu chuyển đổi số quốc gia, Bộ Tài chính xác định tập trung hướng đến nền tài chính số hoạt động an toàn trên môi trường số; phát triển Bộ Tài chính số một cách tổng thể, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, có giải pháp, cách làm đột phá, mang tính khác biệt, để cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu phát triển Bộ Tài chính điện tử và hình thành Bộ Tài chính số vào năm 2025.

Từ lâu “tham vọng” mà Bộ Tài chính hướng tới và đã được hiện thực hóa theo lộ trình đó là, định hướng mở rộng người dân, doanh nghiệp và tổ chức khác tham gia một cách phù hợp vào hoạt động của Bộ Tài chính, tương tác với các cơ quan nhà nước để cùng tăng cường minh bạch, nâng cao chất lượng dịch vụ, cùng giải quyết vấn đề và cùng tạo ra giá trị cho xã hội; phát triển các nền tảng theo hướng cung cấp dịch vụ đồng bộ, thông suốt.

Từng nhận định về nỗ lực của ngành Tài chính, nhiều chuyên gia kinh tế, đại biểu Quốc hội đã dành nhiều lời ngợi khen. Theo các chuyên gia, Bộ Tài chính đã thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các lĩnh vực, đạt nhiều kết quả tích cực, mang lại hiệu quả cho toàn xã hội, góp phần rút ngắn thời gian làm thủ tục, nhất là trong lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán... Việc giảm thiểu giấy tờ, thời gian, đã làm giảm đáng kể chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

Để đảm bảo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước được giao, Lãnh đạo Bộ Tài chính đã, đang và sẽ luôn kiên định mục tiêu ưu tiên công tác cải cách hành chính, trong đó có cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số ngành Tài chính. Đồng thời, tập trung hướng đến nền tài chính số hoạt động an toàn trên môi trường số; có mô hình hoạt động được thiết kế và vận hành dựa trên dữ liệu, công nghệ số, để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, giúp lãnh đạo Bộ Tài chính đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

THAM VẤN CÁC DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG HỆ THỐNG THỰC HIỆN HẢI QUAN SỐ

Trong ngày 24 - 25/10/2024, Tổng cục Hải quan tổ chức hội thảo giới thiệu yêu cầu bài toán và quy trình nghiệp vụ phục vụ xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin thực hiện Hải quan số.

Phát sinh tồn tại sau nhiều năm sử dụng

Những năm qua, Tổng cục Hải quan đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về hải quan.

Đến nay, đã hoàn thành mục tiêu 5E (E-Declaration; E-payment; E-C/O; E-Permit và E-Manifest) về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về hải quan, xây dựng được một hệ thống công nghệ thông tin tập trung cấp Tổng cục, phục vụ công tác quản lý nhà nước về hải quan, hoạt động ổn định, thông suốt, bao phủ và hỗ trợ hầu hết các lĩnh vực trọng yếu về quản lý hải quan.

Với những kết quả đạt được, năm 2019, Tổng cục Hải quan đã được Hội Truyền thông số Việt Nam trao Giải thưởng Cơ quan Nhà nước chuyển đổi số xuất sắc năm 2019.

Phát biểu tại Hội thảo, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan Trần Đức Hùng cho biết, bên cạnh những kết quả đạt được, hệ thống công nghệ thông tin của Tổng cục Hải quan vẫn còn những tồn tại hạn chế do đã được xây dựng và đưa vào sử dụng từ lâu.

Có hệ thống cốt lõi như Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS được đưa vào sử dụng từ năm 2014, không đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Hoàn thiện thêm yêu cầu về xây dựng hệ thống mới

Nhận thức được xu hướng phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, vừa qua, Tổng cục Hải quan đã dành nguồn lực và sự quan tâm để triển khai công tác chuyển đổi số, trong đó có việc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin thực hiện hải quan số.

Theo Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan Lê Đức Thành, Tổng cục Hải quan, để phục vụ việc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin thực hiện hải quan số, trước đây, Tổng cục Hải quan đã gửi và đăng tải các tài liệu về yêu cầu xây dựng hệ thống công nghệ thông tin thực hiện hải quan số trên Cổng thông tin điện tử Hải quan để các công ty quan tâm nghiên cứu.

Tuy nhiên, với số lượng hơn 2.000 trang tài liệu mang tính nghiệp vụ và chuyên ngành, việc nghiên cứu của các công ty công nghệ chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn.

Mặt khác, thời gian vừa qua, Tổng cục Hải quan tiếp tục rà soát, cập nhật và hoàn thiện yêu cầu nghiệp vụ. Do đó, thông qua hội thảo này, ông Lê Đức Thành đã thông tin tới các công ty công nghệ nắm được đầy đủ, tổng thể yêu cầu xây dựng hệ thống công nghệ thông tin thực hiện hải quan số.

Tại Hội thảo, đại diện các công ty công nghệ đã tham gia ý kiến để tiếp tục hoàn thiện thêm yêu cầu về xây dựng hệ thống mới, đặc biệt là các yêu cầu nghiệp vụ, kỹ thuật, công nghệ mang tính khả thi, hiệu quả.

Phi giấy tờ trong thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

Thời gian vừa qua, Chính phủ, Bộ Tài chính đặc biệt quan tâm, có nhiều chỉ đạo sâu sát, mạnh mẽ đối với công tác chuyển đổi số và xây dựng hệ thống công nghệ thông tin thực hiện hải quan số.

Tại Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030 (theo Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ) đưa ra mục tiêu: “Xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin hải quan tập trung, tích hợp thông minh đảm bảo các yêu cầu về an toàn thông tin hệ thống, với nền tảng số, phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuẩn mực quốc tế, ứng dụng mạnh mẽ những thành tựu khoa học, công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.

Ngày 17/4/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Công văn số 245/TTg-KTTH về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan, trong đó yêu cầu Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan: “Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin theo hướng số hóa chứng từ thuộc hồ sơ hải quan tiến tới phi giấy tờ trong thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, dần tiến đến chấm dứt việc yêu cầu người khai hải quan phải nộp chứng từ giấy thuộc bộ hồ sơ hải quan khi làm thủ tục hải quan”.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

NỘP THUẾ NHÀN HƠN, THUẬN TIỆN HƠN NHỜ DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ

Việc cung cấp các dịch vụ điện tử và các dữ liệu điện tử sẽ tạo thuận lợi cho người nộp thuế với nhiều trải nghiệm tốt hơn.

Theo Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin (Tổng cục Thuế) Vũ Lê Huy, trên cơ sở định hướng của Chính phủ, Bộ Tài chính, ngành Thuế đặt mục tiêu phát triển hệ thống công nghệ thông tin tích hợp, tập trung, đảm bảo lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, công khai minh bạch, hiệu quả, tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động, cũng như đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả của quản lý nhà nước.

Theo đại diện Tổng cục Thuế, thời gian tới, ngành Thuế sẽ xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tích hợp, tập trung, đáp ứng yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin cho quản lý thuế và chỉ đạo điều hành của cơ quan thuế, cung cấp dịch vụ điện tử cho người nộp thuế.

Cụ thể, ngành Thuế sẽ phát triển hệ thống quản lý thuế tích hợp, tập trung, đảm bảo lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, công khai minh bạch, hiệu quả, thúc đẩy cải cách hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, giảm chi phí hoạt động, cũng như đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả của quản lý nhà nước theo định hướng của Chính phủ về Chính phủ điện tử và chuyển đổi số.

Việc cung cấp các dịch vụ điện tử và các dữ liệu điện tử sẽ tạo thuận lợi cho người nộp thuế với nhiều trải nghiệm tốt hơn theo hướng phát triển ứng dụng trên thiết bị di động, hướng tới số hóa toàn bộ hồ sơ, giấy tờ, chuyển sang sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử và cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính.

Ngành Thuế sẽ tiếp tục xây dựng các nền tảng tích hợp, nền tảng dữ liệu lớn để cung cấp thông tin đầy đủ cho việc chỉ đạo điều hành, kết nối trao đổi thông tin liên thông giữa các cơ quan quản lý Nhà nước.

Cùng với đó, ứng dụng các thành tựu mới về công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phù hợp với chuẩn mực quốc tế nhằm xử lý tự động các quy trình nghiệp vụ quản lý thuế và phân tích dữ liệu lớn phục vụ công tác hoạch định chính sách, dự báo số thu, tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ và thanh tra, kiểm tra thuế.

Sắp tới, Tổng cục Thuế sẽ xây dựng hệ thống ứng dụng quản lý rủi ro trên cơ sở thu thập dữ liệu từ các ứng dụng tác nghiệp và từ các bên thứ 3 (ngân hàng, cơ quan tài nguyên và môi trường, cơ quan công an...) hoặc dữ liệu thu thập từ mạng xã hội, internet, từ đó phân tích theo các tiêu chí hoặc áp dụng trí tuệ nhân tạo (phân tích dữ liệu lớn, sử dụng phương pháp máy học) phục vụ quản lý thuế trong lĩnh vực thương mại điện tử, chống chuyển giá, giao dịch liên kết, quản lý thuế đối với bất động sản...

Nguồn: vietnamnet.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: ĐỀ XUẤT MỚI VỀ LƯƠNG, PHỤ CẤP THÂM NIÊN GIÁO VIÊN

Theo Dự thảo lần thứ 5 Luật Nhà giáo, giáo viên tiếp tục được hưởng phụ cấp thâm niên cho đến khi thực hiện chính sách tiền lương mới.

Dự thảo lần 5 Luật Nhà giáo gồm 9 Chương 45 Điều, giảm 26 Điều so với dự thảo 5 bản trình Quốc hội ngày 06/9/2024.

Dự thảo bám sát tinh thần chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là luật ngắn gọn, chi quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

So với các bản dự thảo đã công bố trước đó, dự thảo lần 5 Luật Nhà giáo có nhiều điểm mới liên quan đến tiền lương, chính sách phụ cấp cho giáo viên.

Trong đó, về chính sách tiền lương, phụ cấp, Điều 25 dự thảo Luật Nhà giáo (lần 5) quy định như sau:

Nhà giáo ở cơ sở giáo dục công lập hưởng lương cơ bản theo bảng lương nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp. Đồng thời, hưởng phụ cấp ưu đãi nghề và các phụ cấp khác tùy theo tính chất công việc, theo vùng.

Nhà giáo cấp học mầm non; nhà giáo trẻ; nhà giáo công tác ở nơi đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; nhà giáo trường chuyên biệt, trường chuyên biệt khác; nhà giáo thực hiện giáo dục hòa nhập; nhà giáo là người dân tộc thiểu số và nhà giáo ở một số ngành nghề đặc thù được ưu tiên trong chế độ tiền lương và phụ cấp cao hơn so với các nhà giáo khác.

Tiền lương và các chính sách theo lương của nhà giáo ở cơ sở giáo dục ngoài công lập và cơ sở giáo dục công lập tự chủ chi thường xuyên, cơ sở giáo dục công lập tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư do cơ sở giáo dục quyết định bảo đảm không ít hơn tiền lương và các chính sách theo lương của nhà giáo có cùng trình độ đào tạo, cùng thâm niên, cùng chức danh quy định tại Khoản 1 Điều này.

Nhà giáo công tác ở các ngành, lĩnh vực có chế độ đặc thù thì được hưởng chế độ đặc thù theo quy định và chỉ được hưởng ở một mức cao nhất nếu chính sách đó trùng với chính sách dành cho nhà giáo.

Chính phủ quy định thang, bảng lương và các nội dung liên quan đến tiền lương và phụ cấp đối với nhà giáo.

Như vậy, so với các dự thảo đã công bố trước đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã bổ sung thêm quy định nhà giáo tuyển dụng, xếp lương lần đầu được xếp tăng một bậc lương trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp. Điều này nhằm khuyến khích, động viên các nhà giáo trẻ.

Theo đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chi phí phát sinh tăng thêm để chi trả tiền lương cho nhà giáo sẽ vào khoảng 1.068 tỷ đồng/tháng, tức hàng năm ngân sách phải bổ sung gần 13.000 tỷ đồng.

Trường hợp, quy định nhà giáo tuyển dụng, xếp lương lần đầu được xếp tăng 1 bậc lương trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp, chi phí phát sinh tăng thêm để chi trả tiền lương khoảng 22 tỷ đồng/tháng, đồng nghĩa với việc hàng năm ngân sách phải bổ sung 264 tỷ đồng.

Ngoài ra, theo Dự thảo Luật Nhà giáo lần 5, nhà giáo tiếp tục được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo cho đến khi thực hiện chính sách tiền lương mới.

Trước đó, tại dự thảo Luật Nhà giáo lần 3, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất riêng một quy định về việc giữ phụ cấp thâm niên cho nhà giáo. Tuy nhiên, theo dự thảo lần 5, phụ cấp thâm niên của nhà giáo sẽ được thực hiện cho đến khi chính sách tiền lương mới được thực hiện chính thức.

Trường hợp điều động nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập sang cơ quan quản lý giáo dục thì được bảo lưu chế độ phụ cấp thâm niên và phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trong thời hạn tối đa 36 tháng. Sau thời gian bảo lưu thì thực hiện theo các chế độ, chính sách của vị trí công việc mới.

Nguồn: laodong.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: ĐỀ XUẤT TUYỂN SINH LỚP 10 THPT THI 3 MÔN

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất có 3 môn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT gồm: Toán, Ngữ văn và 01 môn thi thứ ba hoặc bài thi tổ hợp do Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục đại học lựa chọn và được công bố trước ngày 31 tháng 3 hằng năm.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.

3 phương thức tuyển sinh trung học phổ thông

Theo dự thảo, tuyển sinh trung học phổ thông được tổ chức theo một trong ba phương thức: xét tuyển, thi tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

Một là, xét tuyển: căn cứ để xét tuyển là kết quả rèn luyện và kết quả học tập các năm học chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

Hai là, thi tuyển: căn cứ để xét tuyển là kết quả thi tuyển theo quy định tại Quy chế này.

Ba là, kết hợp thi tuyển với xét tuyển: căn cứ để xét tuyển là sự kết hợp quy định tại phương thức 1 và 2 nêu trên

Thi tuyển gồm 3 môn

Dự thảo cũng quy định rõ về việc tổ chức thi tuyển vào lớp 10.

Theo đó, số môn thi gồm 03 môn: Toán, Ngữ văn và 01 môn thi thứ ba hoặc bài thi tổ hợp do Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục đại học lựa chọn 01 trong 02 phương án sau và được công bố trước ngày 31 tháng 3 hằng năm:

Môn thi thứ ba được lựa chọn trong số các môn học có đánh giá bằng điểm số trong chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở. Việc lựa chọn môn thi thứ ba có sự thay đổi qua các năm nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện trong giai đoạn giáo dục cơ bản;

Bài thi tổ hợp các môn học được lựa chọn trong số các môn học có đánh giá bằng điểm số trong chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở.

Thời gian làm bài thi: Ngữ văn là 120 phút; Toán là 90 phút hoặc 120 phút; môn thi thứ ba là 60 phút hoặc 90 phút; bài thi tổ hợp là 90 phút hoặc 120 phút.

Nội dung thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, chủ yếu là chương trình lớp 9.

Đối với việc tuyển sinh trường trung học phổ thông chuyên, sử dụng kết quả các môn thi quy định trên và có thêm 01 môn thi chuyên. Mỗi môn chuyên có một đề thi riêng theo chương trình môn học cấp trung học cơ sở, có nội dung phù hợp với môn chuyên, bảo đảm lựa chọn được những học sinh có năng khiếu về môn chuyên đó. Thời gian làm bài thi môn chuyên là 150 phút.

Công tác ra đề thi phải bảo đảm an toàn, bảo mật

Theo dự thảo, công tác ra đề thi phải bảo đảm an toàn, bảo mật ở tất cả các khâu: ra đề, in sao đề thi, vận chuyển, bàn giao và bảo quản đề thi; đề thi bảo đảm chính xác, khoa học và tính sư phạm; có đề thi chính thức và đề thi dự bị; mỗi đề thi có đáp án kèm theo, riêng đề thi tự luận có thêm hướng dẫn chấm thi.

Thành phần Hội đồng ra đề thi gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo các phòng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cơ sở giáo dục đại học là lãnh đạo cơ sở giáo dục đại học hoặc lãnh đạo các phòng trực thuộc cơ sở giáo dục đại học), Thư kí, người soạn thảo đề thi, người phản biện đề thi, cán bộ công an, nhân viên phục vụ, nhân viên y tế, lực lượng bảo vệ. Người soạn thảo đề thi và người phản biện đề thi là chuyên viên, cán bộ quản lí, giảng viên, giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn phù hợp, am hiểu chương trình môn học ở cấp trung học cơ sở. Mỗi môn thi có ít nhất 01 người soạn thảo đề thi hoặc người phản biện đề thi là giáo viên cấp trung học cơ sở.

Việc chấm thi phải bảo đảm an toàn, bảo mật bài thi ở tất cả các khâu: nhận bàn giao bài thi, bảo quản bài thi, làm phách, tổ chức chấm thi. Với bài thi tự luận, phải tổ chức cho giám khảo nghiên cứu, thảo luận vận dụng đáp án và hướng dẫn chấm; tổ chức chấm chung ít nhất 10 bài thi; tổ chức chấm hai vòng độc lập. Với bài thi trắc nghiệm, phải tổ chức tập huấn cho giám khảo về sử dụng phần mềm chấm thi. Phần mềm chấm thi phải bảo đảm chính xác, khoa học; được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng chấm thi.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ CÔNG AN: ĐỀ XUẤT HÀNG LOẠT QUY ĐỊNH MỚI VỀ THƯỜNG TRÚ, TẠM TRÚ

Tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú, Bộ Công an đã đề xuất quy định hợp đồng thuê nhà phải được công chứng, chứng thực khi đăng ký thường trú.

Theo Điều 5 dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú, về giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp của người thuê nhà, cơ quan soạn thảo đã bổ sung thêm yêu cầu hợp đồng thuê nhà phải được công chứng, chứng thực.

Cụ thể, giấy tờ, tài liệu chứng minh việc cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ chỗ ở hợp pháp là văn bản cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ của cơ quan, tổ chức, cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và có công chứng, chứng thực theo quy định của Luật Cư trú;

Trong khi đó, theo quy định hiện hành (Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 62/2021/NĐ-CP), người thuê nhà khi đăng ký cư trú cần chứng minh chỗ ở hợp pháp bằng giấy tờ, tài liệu chứng minh việc cho thuê bằng hợp đồng thuê nhà phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và nhà ở. Ngoài ra, trong các văn bản đều không yêu cầu hợp đồng thuê nhà bắt buộc phải công chứng, chứng thực.

Như vậy, nếu dự thảo được thông qua thì hợp đồng thuê nhà ở phải được công chứng, chứng thực nếu những người thuê nhà muốn đăng ký thường trú tại nhà thuê.

Ngoài việc bổ sung các quy định mới về giấy tờ đăng ký thường trú cho người thuê nhà thì dự thảo cũng quy định nhiều điểm mới về giấy tờ đăng ký thường trú cho các đối tượng khác như bổ sung: Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai; Giấy tờ chứng minh Sổ đỏ đang được thế chấp tại ngân hàng, giấy tờ mua bán viết tay, cam kết không có tranh chấp.

Dự thảo đề xuất các giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp để đăng ký tạm trú, gồm:

Một trong những giấy tờ, tài liệu quy định tại Khoản 1 Điều 5 dự thảo, trừ trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp là văn bản cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ chỗ ở hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân thì văn bản đó không cần công chứng hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Văn bản cam kết của công dân về việc có chỗ ở thuộc quyền sử dụng của mình và không có tranh chấp về quyền sử dụng nếu không có một trong các giấy tờ, tài liệu trên.

Giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp chứng minh là chủ sở hữu cơ sở kinh doanh lưu trú hoặc được chủ sở hữu cơ sở kinh doanh lưu trú cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ theo quy định.

Công dân được đăng ký tạm trú tại chỗ ở hợp pháp không thuộc quyền sở hữu của mình mà không phải xuất trình giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp khi chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp đó đồng ý nếu thuộc trường hợp được quy định tại điểm a, điểm b và điểm c Khoản 2 Điều 20 Luật Cư trú năm 2020. Trường hợp công dân đề nghị đăng ký vào hộ gia đình tạm trú đã có phải có ý kiến đồng ý của chủ hộ, thời hạn tạm trú bằng thời hạn tạm trú của hộ gia đình.

Nguồn: anninhthudo.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT MỚI VỀ SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

Theo dự thảo Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí về thực hiện dân chủ ở cơ sở do Bộ Tài chính xây dựng đang lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân, trong đó đề xuất kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã do ngân sách địa phương bảo đảm. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm và cân đối cho ngân sách cấp xã để Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho Ban Thanh tra nhân dân hoạt động.

Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước do Thủ trưởng cơ quan nhà nước quyết định, bố trí trong phạm vi dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.

Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị sự nghiệp công lập do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định, bố trí trong phạm vi nguồn tài chính của đơn vị, bao gồm dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, nguồn thu của đơn vị và số thu được để lại (nếu có).

Ngoài ra, Bộ Tài chính còn đề xuất mức chi bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập gồm:

Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị; chi công tác phí: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Chi mua sắm văn phòng phẩm, cước điện thoại, cước bưu phẩm, các khoản chi khác: Theo thực tế phát sinh, theo hóa đơn thực tế và trong phạm vi kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được giao, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và tiết kiệm, hiệu quả.

Về thẩm quyền quyết định, đối với Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, do ngân sách nhà nước cấp xã bảo đảm. Việc lập dự toán, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí cho Ban Thanh tra cấp xã thực hiện theo quy định về quản lý ngân sách cấp xã, các hoạt động tài chính khác của cấp xã và pháp luật về ngân sách nhà nước.

Đối với Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định mức hỗ trợ hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân phù hợp với khả năng tài chính của cơ quan, đơn vị và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tài chính của cơ quan, đơn vị.

Việc lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán, Luật Thực hiện dân chủ cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT MỚI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 36/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dự trữ Nhà nước thuộc Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính cho biết, việc xây dựng dự thảo Quyết định nhằm sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dự trữ Nhà nước đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia trong thời gian tới, đảm bảo hoàn thành mục tiêu Chiến lược phát triển DTQG đến năm 2030.

Cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dự trữ Nhà nước

Đối với cơ quan Tổng cục Dự trữ Nhà nước tại trung ương: Theo quy định tại Quyết định số 36/2019/QĐ-TTg, cơ quan Tổng cục Dự trữ Nhà nước (tại Trung ương) gồm 09 tổ chức, trong đó có 07 Vụ, Văn phòng Tổng cục và 01 Cục.

Trên cơ sở kết quả rà soát các đơn vị thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính đề xuất giữ nguyên bộ máy của Tổng cục Dự trữ Nhà nước đối với 08 Vụ, Cục và trưng đương gồm: (1) Vụ Chính sách và Pháp chế, (2) Vụ Kế hoạch, (3) Vụ Khoa học và công nghệ bảo quản, (4) Vụ Quản lý hàng dự trữ, (5) Vụ Tổ chức cán bộ, (6) Vụ Tài vụ - Quản trị, (7) Văn phòng, (8) Cục Công nghệ thông tin, thống kê và Kiểm định hàng Dự trữ.

Các tổ chức, đơn vị nêu trên đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

Ngoài ra, Bộ Tài chính đề xuất chuyển đổi mô hình đối với Vụ Thanh tra - Kiểm tra và không quy định cụ thể số lượng phòng thuộc Văn phòng, Cục.

Chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra - Kiểm tra thành Thanh tra Tổng cục Dự trữ Nhà nước

Thực hiện quy định tại Luật Thanh tra năm 2022, Nghị định số 03/2024/NĐ-CP, Bộ Tài chính đề xuất chuyển Vụ Thanh tra - Kiểm tra, Tổng cục Dự trữ Nhà nước sang mô hình Thanh tra.

Về vị trí, chức năng: Thanh tra Tổng cục Dự trữ Nhà nước là tổ chức thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về dự trữ quốc gia; kiểm tra nội bộ; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Tổng cục Dự trữ Nhà nước chịu sự chỉ đạo, điều hành của Tổng Cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước và chịu sự chịu đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Bộ Tài chính.

Thanh tra Tổng cục Dự trữ Nhà nước có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Về tổ chức bộ máy, Tổng cục Dự trữ Nhà nước dự kiến tổ chức Thanh tra Tổng cục Dự trữ Nhà nước gồm 03 phòng: (1) Phòng Tổng hợp; (2) Phòng Thanh tra; (3) Phòng Kiểm tra.

Các tổ chức dự trữ nhà nước tại địa phương

Theo quy định tại Quyết định số 36/2019/QĐ-TTg, Tổng cục Dự trữ Nhà nước có 22 Cục Dự trữ nhà nước khu vực; đối với Chi cục Dự trữ nhà nước: đến hết năm 2025 sắp xếp còn 82 Chi cục.

Đối với các Cục Dự trữ nhà nước khu vực: Qua 03 năm thực hiện, Các Cục Dự trữ nhà nước khu vực đã cơ bản thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; được bố trí theo vùng chiến lược theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII); mỗi Cục có phạm vi quản lý từ 01 đến 07 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Cục đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chí thành lập Cục được quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

Đối với các Chi cục Dự trữ nhà nước: Từ năm 2020 đến nay, Bộ Tài chính đã thực hiện sắp xếp giảm 02 Chi cục; sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, Bộ Tài chính sẽ thực hiện sắp xếp các Chi cục Dự trữ nhà nước khu vực bảo đảm đến hết năm 2025 còn tối đa 82 Chi cục dự trữ nhà nước theo Quyết định số 36/2019/QĐ-TTg (giảm thêm 05 Chi cục so với hiện nay).

Để ổn định hoạt động của các đơn vị, Bộ Tài chính đề xuất giữ nguyên số lượng Cục Dự trữ nhà nước khu vực là 22 và định hướng sắp xếp Chi cục Dự trữ nhà nước đến năm 2025 còn 82 Chi cục Dự trữ nhà nước như tại Quyết định số 36/2019/QĐ-TTg.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: ĐỀ XUẤT MỚI VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ QUỐC LỘ

Tại dự thảo Thông tư quy định về phân cấp quản lý quốc lộ, Bộ Giao thông vận tải đề xuất Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý quốc lộ.

Việc phân cấp bảo đảm theo các nguyên tắc quy định tại Khoản 2 Điều 11 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Trường hợp cơ quan được phân cấp thực hiện nhiệm vụ được phân cấp không đáp ứng quy định pháp luật hoặc khi cần thực hiện dự án đầu tư theo chủ trương được cấp có thẩm quyền giao, Bộ Giao thông vận tải quyết định việc thu hồi phân cấp quản lý quốc lộ.

Tiêu chí về quốc lộ phân cấp

Bộ Giao thông vận tải phân cấp cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có quốc lộ đi qua địa bàn thực hiện việc quản lý, đầu tư, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ đối với tuyến, đoạn tuyến quốc lộ, trừ các trường hợp quy định tại các Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và 5 Điều 4 Thông tư này.

Phạm vi, nội dung phân cấp

Phạm vi phân cấp: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý quốc lộ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Nội dung phân cấp: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc quản lý, đầu tư, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ tuyến, đoạn tuyến quốc lộ theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ và Khoản 1 Điều 7 Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Trách nhiệm của Cục Đường bộ Việt Nam khi phân cấp

Tổ chức bàn giao công tác quản lý quốc lộ khi phân cấp cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Thông tư này.

Thông nhất với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý quốc lộ khi được phân cấp về việc kết nối giao thông đồng bộ về tải trọng, phương tiện tham gia giao thông trên tuyến, đoạn tuyến quốc lộ giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý với các tuyến, đoạn tuyến quốc lộ khác trong khu vực.

Tổ chức quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ đối với quốc lộ phân cấp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác quản lý quốc lộ được phân cấp; Báo cáo Bộ Giao thông vận tải quyết định thu hồi việc phân cấp quốc lộ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với quản lý quốc lộ được phân cấp

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi được phân cấp tổ chức thực hiện quản lý quốc lộ được phân cấp theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Trực tiếp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ đối với quốc lộ được phân cấp, báo cáo việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ đối với quốc lộ được phân cấp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Bảo đảm kết nối giao thông đồng bộ về tải trọng, phương tiện tham gia giao thông trên đoạn quốc lộ được phân cấp với tuyến, đoạn quốc lộ do Bộ Giao thông vận tải quản lý và bảo đảm kết nối giao thông thuận lợi với các tuyến đường khác trong khu vực.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: ĐỀ XUẤT MỚI VỀ CẤP GIẤY PHÉP LẦN ĐẦU, CẤP ĐỔI GIẤY PHÉP CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về cấp Giấy phép lần đầu, cấp đổi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân.

Theo Thông tư, Nhà nước Việt Nam đề xuất Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có thẩm quyền quyết định cấp Giấy phép lần đầu, cấp đổi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở chính dự kiến đặt trên địa bàn.

Trình tự cấp Giấy phép lần đầu

Một là, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khai thác các thông tin cần thiết trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi xem xét, thẩm định thông tin về cư trú. Trong trường hợp không khai thác được các thông tin cần thiết trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyền yêu cầu Ban trụ bị cung cấp bản sao một trong các giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú theo quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng thông tin về cư trú để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Hai là, Ban trụ bị lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 Điều 8 Thông tư này và gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tại khoản này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Ban trụ bị xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ để xem xét chấp thuận nguyên tắc. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép không đầy đủ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Ban trụ bị yêu cầu bổ sung hồ sơ.

Ba là, trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày gửi văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận nguyên tắc thành lập quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản trả lời Ban trụ bị, trong đó nêu rõ lý do không chấp thuận.

Bốn là, trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận nguyên tắc thành lập quỹ tín dụng nhân dân, Ban trụ bị lập các văn bản bổ sung theo quy định tại Khoản 14, 15, 16, 17, 18 Điều 8 Thông tư này và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Quá thời hạn nêu trên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh không nhận được hoặc nhận được không đầy đủ các văn bản nêu trên thì văn bản chấp thuận nguyên tắc không còn giá trị.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ các văn bản bổ sung, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xác nhận bằng văn bản về việc đã nhận đầy đủ văn bản. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xác nhận bằng văn bản về việc nhận đầy đủ các văn bản bổ sung, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tiến hành cấp Giấy phép theo

quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do không cấp Giấy phép.

Nguyên tắc cấp đổi Giấy phép

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh không thực hiện cấp đổi đối với các nội dung hoạt động mà quỹ tín dụng nhân dân không được phép thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm cấp đổi.

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh điều chỉnh tên nội dung hoạt động được phép thực hiện phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. Giấy phép được cấp đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 thay thế tất cả các Giấy phép, văn bản chấp thuận (là một phần không thể tách rời của Giấy phép) mà Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đã cấp cho quỹ tín dụng nhân dân đó trước thời điểm cấp đổi.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của quỹ tín dụng nhân dân về việc khai trương hoạt động theo quy định tại Khoản 5 Điều 10 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kèm Giấy phép cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định về đăng ký hợp tác xã để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh cấp đổi Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kèm Giấy phép cấp đổi cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định về đăng ký hợp tác xã để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: THÁO GỖ CÁC ĐIỂM “NGHẪN” VÀ GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG “ÁCH TẮC” TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải việc triển khai thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Hà Nội là bước đi tất yếu, trên cơ sở kế thừa những kết quả đã đạt được từ “Mô hình Bộ phận Một cửa hiện đại” của thành phố nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Xây dựng mô hình cải tiến toàn diện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong giải quyết thủ tục hành chính

Chỉ sau 4 tháng xây dựng, hoàn thiện Đề án Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội, trình các cơ quan có thẩm quyền và được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, ngày 15/10/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh đã ký ban hành Quyết định số 5390/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án “Thí điểm thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố”.

Nhiệm vụ này được thực hiện theo Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ, trong đó có nội dung: “Giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Quảng Ninh triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan hành chính”.

Tiếp đó, Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/8/2024 của Chính phủ có giao: “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan triển khai thí điểm hiệu quả mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10/7/2024.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải, mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công sẽ góp phần khắc phục những hạn chế, bất cập của mô hình Bộ phận Một cửa “truyền thống” như: Thiếu tính độc lập; chưa có cơ quan chuyên trách cấp thành phố với đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và công cụ để điều phối, giám sát, kiểm soát việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính công khai, minh bạch; chưa thực sự chú trọng đến cải thiện mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân; chưa chủ động tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong khi chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến “tỷ lệ thấp, còn hình thức”.

Ngoài ra, tỷ lệ số hóa hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa còn hạn chế, mức độ hài lòng của tổ chức và cá nhân chưa cao...

Trên cơ sở rút kinh nghiệm từ mô hình Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Bắc Ninh và mô hình Trung tâm Hành chính công thuộc các sở, ngành của Ủy ban nhân dân

56 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội được xây dựng là một mô hình cải tiến toàn diện, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế của các mô hình đã triển khai tại các địa phương trên cả nước.

Với tính độc lập trong tổ chức, TP. Hà Nội mong muốn Trung tâm này sẽ ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và quy trình số hóa, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công, tăng cường tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thu gọn từ 677 Bộ phận Một cửa còn 30 chi nhánh

TP. Hà Nội hiện có 677 Bộ phận Một cửa được bố trí tại các địa điểm thuận tiện cho việc tiếp nhận và trả kết quả, giúp người dân dễ tiếp cận (thường đặt tại vị trí trung tâm của trụ sở đơn vị).

Việc thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố sẽ giảm số lượng Bộ phận “Một cửa” (giảm từ 673 Bộ phận “Một cửa” còn 30 chi nhánh); giảm số lượng công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận “Một cửa” (giảm từ 2.768 nhân sự còn 184 người), giúp tiết kiệm hơn 13,3 tỷ đồng/tháng ngân sách nhà nước trong trả lương, phúc lợi và các chi phí liên quan.

TP. Hà Nội cũng chuẩn bị đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng đầy đủ về năng lực, chuyên môn công tác, kinh nghiệm thực tế và không sử dụng lao động hợp đồng làm công tác tiếp nhận, trả kết quả bảo đảm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu đã được cập nhật qua số hóa; tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư bảo đảm “3 tăng”, “3 giảm”, “3 không”: tăng chất lượng dịch vụ, tăng minh bạch, công khai, tăng sự hài lòng và niềm tin của tổ chức, cá nhân; giảm chi phí, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm thủ tục hồ sơ, giảm bước xử lý trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; không phiền hà, sách nhiễu, không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần, không có thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Minh Hải, đây không chỉ là bước tiến trong cải cách hành chính mà còn là minh chứng cho “Tầm nhìn dài hạn - Tư duy sáng tạo - Giải pháp thông minh” của thành phố trong việc xây dựng chính quyền số, phục vụ người dân và doanh nghiệp, khẳng định “Tư duy Thủ đô, hành động Hà Nội” trong nỗ lực chung nhằm cải thiện sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của một đô thị đặc biệt.

Đề án này của TP. Hà Nội cũng nhằm tháo gỡ các điểm “nghẽn” và giải quyết tình trạng “ách tắc” trong giải quyết thủ tục hành chính (đặc biệt ở các sở, ngành và trong các lĩnh vực như: đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng,...) có ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường kinh doanh, chỉ số phát triển của thành phố.

Bên cạnh đó, tối đa hóa phạm vi tiếp nhận thủ tục hành chính tại một địa điểm theo hướng tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công không phụ thuộc vào địa giới hành chính; giảm đầu mối Bộ phận Một cửa riêng lẻ tại các cơ quan nhà nước, bảo đảm mỗi người dân đều có thể tiếp cận với các dịch vụ công được cung cấp trong bán kính dưới 30 phút di chuyển hoặc trong vòng bán kính không quá 5 km, phục vụ 24/7.

*** TP. Hà Nội: Làm hết việc chứ không hết giờ**

“Xây dựng nền hành chính vì dân” là chủ trương lớn của TP. Hà Nội, với mục tiêu lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ. Tại nhiều đơn vị, tinh thần làm hết việc chứ không hết giờ đang lan tỏa rộng rãi, cho thấy quyết tâm lớn của Hà Nội trong việc cải cách nền hành chính Thủ đô.

Tại Bộ phận Một cửa phường Trung Văn (quận Nam Từ Liêm), 12h30 trưa, việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho người dân vẫn đang diễn ra. Sáng kiến mô hình làm việc buổi trưa vì dân vào thứ 5 và thứ 6 hằng tuần tại đây đang được nhiều người dân đánh giá cao vì sự thuận tiện.

Ông Đào Văn Nguyên - Hộ kinh doanh phường Trung Văn (quận Nam Từ Liêm) cho biết: “Tôi làm doanh nghiệp nên thời gian khá bận rộn, việc tranh thủ thời gian làm các thủ tục vào buổi trưa như thế này thật sự tiện cho tôi, vì không ảnh hưởng đến giờ làm việc”.

Xác định để thực hiện được sáng kiến này là một sự hi sinh không nhỏ của các cán bộ Một cửa. Do vậy, động viên kịp thời các cán bộ là điều mà Ủy ban nhân dân phường Trung Văn đang làm. “Sự khó khăn, vất vả của các cán bộ, công chức là có, tuy nhiên đón nhận được sự ủng hộ của Nhân dân cũng là nguồn động lực để chúng tôi cố gắng. Ủy ban nhân dân phường hiện nay cũng cho phép cán bộ được chăm công ngoài giờ hành chính theo quy định”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trung Văn Đinh Thị Cẩm Nhung cho biết.

Thường ngày, sau mỗi giờ tan làm, chị Nguyễn Thị Dung, một công chức tư pháp hộ tịch của thị trấn Trạm Trôi (huyện Hoài Đức) lại tận dụng mạng xã hội TikTok để thực hiện hàng trăm video tuyên truyền cũng như hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Chị Nguyễn Thị Dung cho biết: “Nền tảng TikTok hiện nay không giới hạn về độ tuổi, nên sau 9 tháng truyền thông trên nền tảng này tôi đã nhận được rất nhiều lượt quan tâm. Tôi nhận thấy mình có thể giúp được người dân trong công tác thực hiện các thủ tục hành chính”.

Không ngừng nâng cao chất lượng công vụ là cốt lõi của một nền hành chính phục vụ, vì dân. Những phản hồi hài lòng của người dân tại Bộ phận Một cửa là minh chứng rõ nhất về hiệu quả trong cải cách hành chính của TP. Hà Nội thời gian qua.

Nguồn: daibieunhandan.vn/hanoionline.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ THEO ĐÚNG LỘ TRÌNH

Theo báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn tháng 9/2024 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 TP. Hồ Chí Minh vừa được ban hành, TP. Hồ Chí Minh đã đạt nhiều kết quả khả quan về các mặt công tác và tiện ích trong quá trình triển khai thực hiện đề án.

Tất cả vì người dân và doanh nghiệp

Theo báo cáo, xét về nhóm tiện ích giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành 9 quyết định phê duyệt 56 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. Tính đến ngày 25/5/2024, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đã thẩm định và trình phê duyệt 1.639 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; 981/1.639 quy trình nội bộ đã được tái cấu trúc, trong đó cắt giảm về thời gian giải quyết thủ tục hành chính (cắt giảm được hơn 3.480 giờ làm việc), đơn giản hóa các bước giải quyết thủ tục hành chính. Liên quan đến việc triển khai dịch vụ công trực tuyến, thành phố đã cung cấp 966 thủ tục hành chính trực tuyến (trong đó có 611 thủ tục hành chính toàn trình, 355 thủ tục hành chính một phần).

Trong đó, Quản lý xuất nhập cảnh cấp hộ chiếu 1.145.087/1.151.985 hồ sơ (hồ sơ, 99,40%); Phòng cháy chữa cháy 3.533/3.533 hồ sơ (100%); Giao thông 219.809/244.175 hồ sơ (90,02%); quản lý hành chính về trật tự xã hội 692.931/745.189 hồ sơ (92,99%). Về thủ tục hành chính liên thông, đến nay TP. Hồ Chí Minh đã đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi với 27.513 hồ sơ, đã xử lý 20.630 hồ sơ; đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - giải quyết mai táng, tử tuất nhận 4.229 hồ sơ, đã xử lý 2.743 hồ sơ.

Song song với đó, TP. Hồ Chí Minh đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường triển khai thực hiện và ứng dụng cơ sở dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đạt được nhiều kết quả nổi bật trong lĩnh vực ngân hàng, y tế, bảo hiểm y tế, giáo dục, thuế; đồng thời tiếp tục triển khai đăng ký tạm trú trên ứng dụng VNelD và thí điểm thu phí trực tuyến về giải quyết đăng ký cư trú.

Đối với thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt cũng được thực hiện trong nhiều lĩnh vực, như đã rà soát 173.719/158.038 (109,92%) đối tượng chi trả an sinh xã hội; rà soát 77.399/257.550 (đạt 30,1%) trường hợp chi trả lương hưu, bảo hiểm xã hội, trong đó có 10.066 trường hợp có tài khoản. Tổng số đối tượng được chi trả qua tài khoản là 194.558. Ngoài ra, TP. Hồ Chí Minh đã triển khai 100% thực hiện thanh toán các khoản phí không dùng tiền mặt tại trường học và bệnh viện trên địa bàn. Bên cạnh đó, theo số liệu báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội TP. Hồ Chí Minh, tính đến nay đã giải quyết cho vay tín chấp công dân với 222.943 trường hợp tổng số tiền gần 13 tỷ đồng.

Trung tướng Lê Hồng Nam, Giám đốc Công an TP. Hồ Chí Minh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban chỉ đạo Đề án 06 TP. Hồ Chí Minh - cho biết thêm, đến nay các sở, ngành, địa phương trên địa bàn đã triển khai và duy trì thực hiện 24/47 mô hình điểm, 12/47 mô hình đang triển khai, 11/47 mô hình chưa triển khai. Việc triển khai thực hiện các mô hình điểm đã ứng dụng dữ liệu dân cư, đẩy nhanh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính phục vụ tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

Cũng theo báo cáo, từ ngày 15/12/2020 đến 30/6/2024 TP. Hồ Chí Minh đã thu nhận 7.923.439 hồ sơ cấp căn cước công dân; từ ngày 01/7/2024 đến 15/9/2024 đã thu nhận hồ sơ cấp mới thẻ căn cước cho 280.631 trường hợp. Đến nay đạt 5.790.220 tài khoản kích hoạt, 4.842.455 tài khoản định danh điện tử mức 2.

Phấn đấu triển khai nhiều mô hình điểm

Thời gian qua, Công án TP. Hồ Chí Minh đã tham mưu Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức khảo sát việc quản lý, hỗ trợ thu thập thông tin dân cư, cấp định danh và căn cước cho các trường hợp trẻ em cơ nhỡ đang được nuôi dưỡng tại các Cơ sở bảo trợ ngoài công lập trên địa bàn TP. Thủ Đức, Quận 7, huyện Bình Chánh... Qua đó, hỗ trợ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc cấp giấy khai sinh và giải quyết cư trú cho trên 200 trẻ tại các cơ sở này; tổ chức cấp 762 căn cước cho bệnh nhân tại Trung tâm bảo trợ xã hội trên địa bàn.

Việc sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử thay thế thẻ bảo hiểm xã hội trong khám chữa bệnh cũng được TP. Hồ Chí Minh tiếp tục duy trì thực hiện tại 408/409 cơ sở khám, chữa bệnh. Tính đến thời điểm này, có 7.823.927 căn cước công dân đã được đồng bộ với thẻ bảo hiểm y tế còn hiệu lực để đi khám, chữa bệnh bằng căn cước công dân; 8.694.297 lượt công dân sử dụng thẻ căn cước công dân để khám, chữa bệnh. Hiện, cũng đã có hơn 4,6 triệu tài khoản đăng ký khai báo, phê duyệt, giải đáp các vướng mắc... về ứng dụng VssID (Bảo hiểm xã hội số) cho người dân.

Trung tướng Lê Hồng Nam nhấn mạnh, việc triển khai thực hiện Đề án 06 đã đạt nhiều kết quả đáng khích lệ, nhờ chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động; trong đó, tập trung tuyên truyền hoạt động tổ chức cấp thẻ căn cước theo Luật Căn cước; cấp và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 đối với người dân; đặc biệt là các nhóm trường hợp thuộc diện nhân khẩu đặc biệt, yếu thế... để không ai bị bỏ lại phía sau; góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và tiện ích cuộc sống của người dân; cảnh báo tình trạng lừa đảo nhằm giúp người dân nâng cao cảnh giác, không trở thành nạn nhân của các loại tội phạm; đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, cải cách hành chính, ứng dụng VNeID... để phục vụ người dân tốt hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Trung tướng Lê Hồng Nam cũng nhìn nhận một số tồn tại như: Hiện, TP. Hồ Chí Minh chưa hoàn thành việc triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và việc triển khai 19 mô hình điểm tương tự TP. Hà Nội theo chỉ đạo của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ còn trong “giai đoạn chưa hoàn thành”.

Thời gian tới, để tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh theo đúng lộ trình, bên cạnh việc trình gửi các kiến nghị, đề xuất cần được tháo gỡ lên các bộ ngành có liên quan như: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo..., Ban Chỉ đạo Đề án 06 TP. Hồ Chí Minh cũng đề ra những nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai.

Theo đó, TP. Hồ Chí Minh sẽ chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực triển khai thực hiện mô hình để triển khai Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID ở địa bàn; đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành phối hợp Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức và các đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu TP. Hồ Chí Minh ban hành kế hoạch thực hiện mô hình điểm phù hợp với đặc thù của thành phố trên cơ sở 19 mô hình điểm đã triển khai tại TP. Hà Nội. Tiếp tục tập trung các giải pháp bảo đảm dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống” nhằm phục vụ công tác đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu

nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; cũng như tiến hành kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 TP năm 2024 tại các đơn vị. Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19/5/2024 của Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh quy định thu lệ phí thực hiện thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn với mức phí 0 đồng nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia.

Đặc biệt, Sở Thông tin - Truyền thông tiếp tục phối hợp Trung tâm Chuyển đổi số, Công an thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chuẩn bị các điều kiện nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao về xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; triển khai các giải pháp để thực hiện có hiệu quả Luật Giao dịch điện tử và Nghị định 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh, xác thực điện tử...

*** TP. Hồ Chí Minh: Khắc phục hạn chế, cải thiện chỉ số cải cách hành chính**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu các cơ quan, đơn vị tăng cường trách nhiệm trong công tác tham mưu; thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố vừa có thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi về kết quả khắc phục hạn chế, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính và dự báo kết quả tự đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của thành phố năm 2024.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu các cơ quan, đơn vị phối hợp Sở Nội vụ triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện công tác khảo sát sự hài lòng người dân và điều tra xã hội học lãnh đạo, quản lý năm 2024. Tăng cường trách nhiệm trong tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố danh mục thủ tục hành chính, tham mưu công bố ngay khi bộ công khai quyết định công bố thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và đồng bộ hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tổ Công tác Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tăng cường vai trò trách nhiệm, thường xuyên rà soát, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, qua đó kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh họp định kỳ hàng tuần để chỉ đạo, giải quyết đối với từng nội dung cụ thể. Đặc biệt, giải pháp khắc phục các hạn chế, điểm trừ, dự báo điểm số năm 2024; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan có ý kiến, đề xuất Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung bộ Chỉ số cải cách hành chính năm 2024.

Các Sở Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trung tâm Chuyển đổi số thành phố thường xuyên thực hiện rà soát và báo cáo tiến độ khắc phục điểm trừ, dự báo điểm số do đơn vị mình phụ trách, qua đó đề ra các giải pháp khắc phục và chủ động đề xuất ý kiến, kiến nghị, các bộ, ngành liên quan tham gia sửa đổi, bổ sung Bộ Chỉ số cải cách hành chính năm 2024.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh văn bản kiến nghị Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực

chứng thực trên địa bàn. Khẩn trương hoàn thành việc nâng cấp Cổng thông tin điện tử thành phố. Đẩy nhanh việc cập nhật theo dõi các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên theo dõi, thống kê, đôn đốc tình hình thực hiện trình hồ sơ công bố thủ tục hành chính của các sở; kịp thời báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, chấn chỉnh.

Sở Nội vụ nghiên cứu, hướng dẫn về điều tra xã hội học lãnh đạo, quản lý năm 2024, bảo đảm kết quả điều tra xã hội học thực chất, khách quan, phản ánh đúng thực tiễn. Chủ trì, hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn, bảo đảm kết quả khảo sát phản ánh trung thực, khách quan, chất lượng. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có ý kiến, kiến nghị, đề xuất Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Bộ Chỉ số cải cách hành chính năm 2024.

Nguồn: congan.com.vn/daibieunhandan.vn

CAO BẰNG: TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE

Sở Giao thông vận tải triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình đổi Giấy phép lái xe, tạo sự minh bạch, tránh tiêu cực, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân, giảm được chi phí đi lại và thời gian chờ đợi.

Sở Giao thông vận tải đã triển khai đổi giấy phép lái xe dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia từ tháng 11/2022. Đây là một trong 25 dịch vụ công thiết yếu được quy định tại Quyết định số 06/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06).

Để triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình đổi giấy phép lái xe, trong 2 năm qua, Sở Giao thông vận tải đã tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Bru điện tỉnh, các cơ sở đào tạo lái xe đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đổi giấy phép lái xe ô tô trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Nếu như trước đây, để đổi giấy phép lái xe người dân phải đi từ sáng sớm để đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh để làm thủ tục, tuy nhiên từ khi áp dụng sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình thì người dân có thể ngồi tại nhà sử dụng điện thoại thông minh là có thể đổi giấy phép lái xe và nhận kết quả tại nhà.

Thời gian đổi giấy phép lái xe giảm từ 7 ngày xuống 4 ngày, giảm lệ phí từ 135.000 đồng xuống 115.000 đồng. Với những tiện lợi mà Đề án 06 mang lại, đến nay số người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đổi giấy phép lái xe trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã tăng đáng kể.

Anh Lương Quang Bình (xã Vĩnh Quang, TP. Cao Bằng) cho biết: “Việc áp dụng thực hiện các thủ tục giấy tờ hành chính thông qua cổng dịch vụ công quốc gia thực sự mang lại nhiều tiện ích cho người dân. Đặc biệt, đối với thủ tục đổi giấy phép lái xe, trước đây rất rườm rà, mất thời gian nhưng giờ chỉ cần chụp ảnh lại giấy phép lái xe, Căn cước công dân, Giấy khám sức khỏe điện tử và ảnh chân dung là có thể đăng ký đổi ngay trên cổng dịch vụ công”.

Để rút ngắn được các thủ tục, thời gian cho người dân, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở khám sức khỏe cho người lái xe cập nhật kết quả khám sức khỏe điện tử lên Cổng dịch vụ công quốc gia để công dân có thể thực hiện việc đổi giấy phép lái xe ngay sau khi có kết quả đủ điều kiện.

Đồng thời, phối hợp với Công an tỉnh chỉ đạo công an các huyện, thành phố, công an các xã, phường, thị trấn hướng dẫn người dân giải quyết kịp thời các vướng mắc liên quan đến số định danh cá nhân. Phối hợp Bưu điện tỉnh chỉ đạo bưu điện các huyện, Thành phố tuyên truyền, hướng dẫn, giúp đỡ người dân nộp hồ sơ đổi giấy phép lái xe ô tô trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Cùng với đó là sự vào cuộc của các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường tuyên truyền người dân thực hiện đổi giấy phép lái xe trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tại các điểm bưu điện xã, phường, thị trấn và tra cứu trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải địa chỉ <https://sogtvt.caobang.gov.vn>.

Sở Giao thông vận tải cũng chỉ đạo các cơ sở đào tạo lái xe mô tô và ô tô, trung tâm sát hạch lái xe tuyên truyền đến học viên, các đơn vị kinh doanh vận tải về tầm quan trọng của việc nộp hồ sơ đổi giấy phép lái xe ô tô trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đổi giấy phép lái xe từ vật liệu giấy bìa sang vật liệu PET để phục vụ đủ thông tin cập nhật về số căn cước công dân trên hệ thống và đồng bộ dữ liệu cư dân quốc gia.

Trong 6 tháng đầu năm, Sở Giao thông vận tải đã tiếp nhận, giải quyết hơn 5.278 thủ tục hành chính, với 5.175 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp; 103 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến. Kết quả, 100% hồ sơ được giải quyết đúng hạn. Tính từ tháng 11/2022 đến tháng 9/2024, Sở cũng đã tiếp nhận 243 hồ sơ cấp đổi giấy phép lái xe trên cổng dịch vụ công. Kết quả, giải quyết 220 hồ sơ, từ chối tiếp nhận 5 hồ sơ do không đủ điều kiện, yêu cầu bổ sung 7 hồ sơ, đang xử lý 11 hồ sơ.

Trong thời gian tới, Sở Giao thông vận tải tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng để người dân, doanh nghiệp nắm, hiểu rõ hơn về những lợi ích dịch vụ công trực tuyến toàn trình mang lại trong đời sống. Phối hợp với bưu điện, các ngân hàng thực hiện chuyển trả kết quả thủ tục hành chính thông qua dịch vụ bưu chính công ích, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến. Hoàn thiện quy trình cung ứng dịch vụ công trực tuyến theo hướng nhanh chóng, thuận tiện và hiệu quả.

Đề án 06 là một bước đột phá trong việc ứng dụng công nghệ số vào quản lý giao thông vận tải, đặc biệt là trong việc cấp đổi giấy phép lái xe. Việc triển khai Đề án không chỉ mang lại lợi ích lớn cho người dân mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thiểu thủ tục hành chính, giảm phiền hà, sách nhiễu, tiếp xúc với nhân dân, doanh nghiệp, góp phần chống tiêu cực, tham nhũng trong việc tiếp xúc với nhân dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baophapluat.vn

HÀ NAM: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, HƯỚNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, chính quyền xã Liêm Thuận (huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam) đã tập trung triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, hướng đến sự hài lòng của người dân thông qua việc nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính.

Chú trọng việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, coi đây là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, thời gian qua, xã Liêm Thuận đã thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo quy định. Qua đó, kịp thời đề nghị thay thế và bổ sung các thủ tục hành chính mới được ban hành, bãi bỏ, sửa đổi, niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính cũng được xã triển khai mạnh mẽ. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm đúng theo yêu cầu, công tác hiện đại hóa công sở được triển khai tích cực; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước đạt kết quả tốt. Hiện, 100% số lượng cán bộ, công chức xã có máy vi tính để thực hiện nhiệm vụ và sử dụng phần mềm quản lý văn bản. Ủy ban nhân dân xã tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 trong hoạt động của cơ quan.

Thực hiện chuyển đổi số trong cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên đăng tải các video, clip lên trang của Ủy ban nhân dân xã và chia sẻ, mời thành viên xem, theo dõi các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, nhất là hoạt động về cải cách hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Duy trì hoạt động các nhóm zalo của tổ công nghệ số cộng đồng để thường xuyên chia sẻ video và trao đổi thông tin về chuyển đổi số. Nhờ tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính, quá trình xử lý hồ sơ trở nên nhanh chóng, minh bạch và hiệu quả hơn.

Song song với đó, Ủy ban nhân dân xã Liêm Thuận cũng đã chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết qua các hình thức như: niêm yết công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan; tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của xã, thôn, tổ chức in, phát các tờ rơi có nội dung về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến...; lồng ghép với nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại nhà văn hóa xã. Hướng dẫn người dân thực hiện thanh toán trực tuyến khi đến giao dịch giải quyết hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã.

Một trong những giải pháp quan trọng trong cải cách hành chính tại Liêm Thuận chính là nâng cao năng lực cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã. Thực hiện Quyết định 08/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận “Một cửa” trên địa bàn tỉnh,

Bộ phận “Một cửa” của Ủy ban nhân dân xã đã bố trí 5 chức danh công chức trực theo lịch để tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết hồ sơ của công dân. 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng có đủ năng lực, phẩm chất, phục vụ tốt cho người dân. Xã Liêm Thuận cũng thành lập và duy trì tổ hướng dẫn thủ tục hành chính của xã để hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công của tỉnh Hà Nam, cổng dịch vụ công quốc gia, tỷ lệ hồ sơ nộp qua cổng dịch vụ công ngày một cao. Các hồ sơ của công dân được tiếp nhận, giải quyết đúng quy định trình tự và thời gian.

Cùng với các giải pháp trên, xã còn chú trọng đến việc xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính. Hằng năm, 100% cán bộ, công chức xã ký cam kết thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ”. Mỗi tháng tổ chức 1 ngày thứ 7 để 100% cán bộ công chức xã về với cơ sở, phối hợp với thôn tổ chức các hoạt động như chăm sóc các tuyến đường hoa, dọn bèo rác trên các kênh mương, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt tài khoản định danh điện tử và cách thức sử dụng. Tham gia giao lưu các hoạt động thể dục thể thao với nhân dân, tạo sự thân thiện gắn bó với nhân dân. Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân xã tiếp tục thực hiện mô hình “Ngày không viết”, “ngày không hẹn”, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ tốt nhất cho tổ chức, công dân, phát huy tối đa hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, mang lại sự hài lòng cho người dân.

Để bảo đảm mọi thủ tục hành chính được giải quyết hiệu quả, xã Liêm Thuận luôn lắng nghe và ghi nhận ý kiến phản hồi từ phía nhân dân. Trang bị đầy đủ hòm thư góp ý, phản ánh, kiến nghị của công dân theo quy định. Từ những phản hồi của người dân, doanh nghiệp, chính quyền xã không ngừng cải tiến quy trình làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, nhằm mang lại sự tiện lợi và hài lòng cho người dân.

Nhờ những nỗ lực cải cách mạnh mẽ, xã Liêm Thuận đã ghi nhận những kết quả tích cực. Tính riêng 6 tháng đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận 653 hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính của công dân liên quan đến các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã; 100% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến và được giải quyết trước và đúng hạn, trong đó số hồ sơ thanh toán trực tuyến 526/653 hồ sơ, đạt 80,6%. Số hồ sơ hộ tịch được ký số là 281/653 hồ sơ đạt 43%. Chất lượng và tiến độ giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, kịp thời, bảo đảm đúng pháp luật; không gây phiền hà, nhùng nhịu. Đặc biệt, mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ hành chính công tại địa phương cũng được cải thiện rõ rệt. Người dân đánh giá cao sự minh bạch, nhanh chóng và thân thiện trong cách thức phục vụ của các cán bộ xã. Qua tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đánh giá của công dân khi đến thực hiện các giao dịch tại Bộ phận “Một cửa” ở Liêm Thuận. Đã có 62% số phiếu đánh giá rất hài lòng; 38% số phiếu đánh giá hài lòng, không có phiếu đánh giá không hài lòng.

Để công tác cải cách hành chính trong thời gian tới đạt những kết quả tốt hơn, xã Liêm Thuận tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mở rộng các dịch vụ công trực tuyến và tăng cường nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức xã; chú trọng xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân khi thực hiện các thủ tục

hành chính. Cùng với đó, tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính và chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra; đẩy mạnh tuyên truyền để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân nhận thức sâu sắc, đầy đủ về công tác cải cách hành chính. Đồng thời, thực hiện tốt việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ gắn với làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, công tác dân vận chính quyền và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính, tuyên truyền chuyển đổi số; thực hiện tốt mô hình “ngày không viết”, “ngày không hẹn”, mô hình “chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ”.

Nguồn: [baohanam.com.vn](#)

NINH BÌNH: XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU CHO PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Ngày 24/10/2024, tại Ninh Bình, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tổ chức diễn đàn “Chiến lược dữ liệu cho phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo và thúc đẩy chuyển đổi số Ninh Bình”.

Phát biểu khai mạc diễn đàn, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phan Tâm nhấn mạnh, Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã xác định chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong phát triển đất nước, phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, dữ liệu được xác định là một tài nguyên của đất nước, là tư liệu sản xuất mới quan trọng. Công nghệ số trở thành lực lượng sản xuất cơ bản trong kỷ nguyên số.

Cho rằng dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số là những từ khóa quan trọng trong phát triển giai đoạn tới và cũng là cơ hội để thay đổi, bứt phá, vượt khỏi giới hạn, mở rộng không gian phát triển, Thứ trưởng Phan Tâm đã có một số gợi mở để tỉnh Ninh Bình cân nhắc chọn lựa những trọng tâm, trọng điểm về chuyển đổi số khi thực hiện như: Việc xây dựng thể chế để phân tách quyền sở hữu dữ liệu, định giá tài sản dữ liệu, phân chia lợi ích theo đóng góp; hoàn thiện hành lang pháp lý về dữ liệu mở; việc xây dựng và cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp để dữ liệu phát huy được tiềm năng, vai trò; nghiên cứu, phát triển tận dụng khả năng của AI; việc tận dụng tối đa chuyển đổi số để tăng tỷ trọng kinh tế số trong GRDP bởi tỉnh Ninh Bình có rất nhiều tài nguyên có thể số hóa, từ truyền thống lịch sử tới danh lam thắng cảnh, văn hóa truyền thống, sản vật địa phương. Tất cả có thể được số hóa đưa lên môi trường số, làm nguyên liệu để phát triển kinh tế số.

Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình Đoàn Minh Huấn cho biết, từ năm 2022, tỉnh Ninh Bình đã vươn lên là tỉnh tự cân đối ngân sách và có điều tiết một phần về Trung ương. Tỉnh Ninh Bình đã và đang thực hiện nhất quán, hiệu quả chiến lược theo hướng phát triển “xanh, bền vững và hài hòa”; lấy du lịch và công nghiệp văn hóa làm mũi nhọn, lấy công nghiệp công nghệ cao là trụ cột của công nghiệp cơ khí ô-tô hiện đại; lấy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo làm đột phá; lấy nông nghiệp sinh thái, đa giá trị làm trụ đỡ. Theo Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ

2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ninh Bình được định hướng đến năm 2035 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, với đặc trưng Đô thị di sản thiên niên kỷ, thành phố sáng tạo.

Nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của chuyển đổi số đối với sự phát triển của tỉnh, Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình khẳng định, diễn đàn chính là cơ hội để các nhà quản lý, các chuyên gia, nhà khoa học, các doanh nghiệp gặp gỡ, cùng nhau trao đổi, thảo luận, chia sẻ những kinh nghiệm, giải pháp, sáng kiến hay về chuyển đổi số. Đây cũng là dịp để các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tìm ra các định hướng, chiến lược, giải pháp cho phát triển dữ liệu, ứng dụng công nghệ số thúc đẩy quá trình chuyển đổi số nói chung và ở tỉnh Ninh Bình diễn ra mạnh mẽ, hiệu quả hơn.

Tại diễn đàn, các nhà quản lý, chuyên gia đã chia sẻ thông tin, truyền tải kinh nghiệm cũng như thảo luận ở các chuyên đề: chiến lược dữ liệu cho phát triển ứng dụng AI; thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình; các tiến bộ của công nghệ dữ liệu và công nghệ số trong phát triển kinh tế số.

Thông qua việc tập trung vào các nội dung như: Vai trò của dữ liệu, định hướng, giải pháp phát triển của Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; triển khai hạ tầng dữ liệu và nhu cầu ứng dụng AI trong y tế; xây dựng nền tảng kiến trúc dữ liệu cho phân tích và dự đoán; thúc đẩy triển khai chuyển đổi số ở các trụ cột đột phá của tỉnh Ninh Bình - tầm nhìn và khuyến cáo lộ trình; phát triển công nghiệp văn hóa (du lịch và di sản) dựa trên chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; khai thác dữ liệu và ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo cho đổi mới quản trị địa phương và cải cách hành chính ở cấp tỉnh,... các đại biểu đã nêu bật được giá trị của dữ liệu, các chiến lược dữ liệu, kiến trúc dữ liệu hiện đại cho doanh nghiệp, kinh tế dữ liệu, bảo mật và an toàn dữ liệu, thể hệ trung tâm dữ liệu mới cũng như vấn đề chuyển đổi số giáo dục, phát triển y tế chất lượng cao, chuyển đổi số nông nghiệp và phát triển nông thôn thông minh...

Nguồn: nhandan.vn

LÂM ĐỒNG: XIN LỖI NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NẾU CHẬM TRỄ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Trong thông báo thẩm quyền ký cấp sổ hồng, tỉnh Lâm Đồng yêu cầu xin lỗi người sử dụng đất nếu để chậm, trễ về thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Sở Tài nguyên và Môi trường có thông báo về thẩm quyền ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sổ hồng) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường giao Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện cấp sổ hồng cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; cấp sổ hồng cho chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài.

Cơ quan này cũng giao Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, TP. Đà Lạt và Bảo Lộc thực hiện cấp sổ hồng cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Thông báo cũng cho biết, đối với các hồ sơ đã tiếp nhận, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, TP. Đà Lạt và Bảo Lộc đã thẩm định chuyển lên Văn phòng Đăng ký đất đai trước ngày 22/10/2024 thì Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm giải quyết để trả kết quả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định.

Đối với các hồ sơ đã tiếp nhận, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, TP. Đà Lạt và Bảo Lộc chưa thẩm định chuyển lên Văn phòng Đăng ký đất đai thì giao Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, TP. Đà Lạt và Bảo Lộc tiếp tục thực hiện theo thẩm quyền.

Đáng lưu ý, Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, TP. Đà Lạt và Bảo Lộc thực hiện xin lỗi người sử dụng đất các trường hợp chậm, trễ về thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Nguồn: plo.vn

ĐỒNG NAI: HUYỆN ĐỊNH QUÁN THÚC ĐẨY TIẾN TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thời gian qua, bên cạnh những kết quả đạt được về phát triển kinh tế - xã hội, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai còn tích cực thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn.

Hiện nay, huyện Định Quán đã thành lập 96 tổ công nghệ số cộng đồng ở tất cả các ấp, khu phố trên địa bàn. Huyện Định Quán đã công khai 518 thủ tục hành chính và đã hoàn thành đồng bộ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh Đồng Nai...

Nỗ lực triển khai các hoạt động

Theo Ủy ban nhân dân huyện Định Quán, địa phương đã triển khai nhiều chương trình, hoạt động để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn. Trong 9 tháng của năm 2024, huyện đã tiếp nhận và xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và quốc gia đạt tỷ lệ gần 88%. Bên cạnh đó, huyện còn triển khai ứng dụng Zalo để thực hiện tra kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành, các thông tin về kinh tế - xã hội nhanh chóng, hiệu quả.

Về phát triển kinh tế số, xã hội số, tỷ lệ trạm y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100%. Huyện Định Quán đã phối hợp với các đơn vị viễn thông, ngân hàng trong huyện triển khai các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân về thanh toán không dùng tiền mặt, đến nay có khoảng 20 ngàn người dân đã cài đặt các ứng dụng (app) về thanh toán không dùng tiền mặt.

Song song đó, huyện đã hỗ trợ 9 doanh nghiệp, hộ sản xuất nông nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; phấn đấu sẽ đưa 100% sản phẩm OCOP (Chương trình Mỗi xã một sản phẩm) của huyện lên các sàn thương mại điện tử. Nhiều địa phương trong huyện đã triển khai xây dựng mô hình “Thanh toán điện tử” với việc cấp tài khoản, mã QR thanh toán cho các tiểu thương, hộ kinh doanh trên địa bàn.

Anh Thanh Hiếu (ngụ xã Phú Ngọc) cho hay, thông qua mô hình “Thanh toán điện tử” sẽ tạo điều kiện cho người tiêu dùng trải nghiệm, tiếp cận với các phương thức thanh toán an toàn, hiện đại và tiện ích. Thay vì thanh toán bằng tiền mặt, người tiêu dùng có thể thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua điện thoại thông minh, thúc đẩy hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt đang ngày càng phổ biến hiện nay.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Định Quán Trần Nam Biên chia sẻ, thời gian qua, công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện được chính quyền địa phương quan tâm. Huyện Định Quán nỗ lực, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị nhà nước trong chuyển đổi số. Từ đó, công tác chuyển đổi số có nhiều chuyển biến tích cực về mặt nhận thức và hành động của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Đặc biệt, công tác triển khai Đề án 06/CP, số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính qua môi trường điện tử; sử dụng chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... được các địa phương trong huyện triển khai đồng bộ, mang lại hiệu quả.

Theo Ủy ban nhân dân huyện Định Quán, về phát triển hạ tầng số, trên địa bàn huyện có 108 trạm phát sóng BTS, gần 194 ngàn thuê bao điện thoại (trong đó thuê bao di động chiếm khoảng 93%). Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn đạt hơn 87%. Hạ tầng cáp quang băng thông rộng, kết nối internet đã được phủ sóng đến 100% xã, thị trấn.

Kết nối, lan tỏa nhận thức về chuyển đổi số

Mới đây, huyện Định Quán là đơn vị đăng cai chặng 1 của chuỗi sự kiện, hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia (10-10) trên địa bàn tỉnh. Đây là lần đầu tiên một sự kiện lớn về CDS được triển khai trên địa bàn huyện.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và truyền thông Võ Hoàng Khai chia sẻ, chuỗi sự kiện với chủ đề chuyển đổi số - chuyển đổi xanh tại huyện Định Quán có nhiều chương trình, hoạt động nổi bật, xuyên suốt với nội dung, hình thức khá đa dạng. Trong đó, nổi bật là 3 không gian triển lãm về chuyển đổi số (chính quyền số, kinh tế số, xã hội số); triển khai Book Tour - chuyển đổi số từ văn hóa đọc và chuỗi 6 cuộc thi về chuyển đổi số ... Qua đó, lan tỏa tầm quan trọng của chuyển đổi số trong xã hội, nâng cao nhận thức của cộng đồng về quá trình chuyển đổi số và tầm quan trọng của việc áp dụng công nghệ số trong cuộc sống hàng ngày...

Anh Trần Hoàng Nhựt, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng xã Túc Trung, bày tỏ: “Thông qua các hoạt động, cuộc thi trong chuỗi sự kiện về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh vừa qua giúp giới trẻ như tôi nâng cao nhận thức, thói quen về ứng dụng công nghệ thông tin trong cuộc sống, học tập, đặc biệt trong giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán không dùng tiền mặt...”.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Định Quán Trần Nam Biên cho biết thêm, để đạt được nhiều kết quả hơn nữa trong công tác chuyển đổi số, trong thời gian tới, huyện Định Quán sẽ

tiếp tục nỗ lực triển khai các giải pháp chuyển đổi số một cách toàn diện. Trong đó đặt ra các mục tiêu về chuyển đổi số - chuyển đổi xanh, thúc đẩy cải cách hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Huyện Định Quán sẽ tiếp thu những chỉ đạo, hướng dẫn từ Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, các sở, ngành liên quan để triển khai các hoạt động chuyển đổi số hiệu quả. Đồng thời, cùng với các địa phương trong tỉnh học tập, trao đổi kinh nghiệm để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tiến trình chuyển đổi số, cũng như đề ra các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu về chuyển đổi số, thúc đẩy tăng trưởng xanh...

Nguồn: baodongnai.com.vn

TIỀN GIANG: PHẤN ĐẤU NÂNG HẠNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cải cách hành chính là mục tiêu quan trọng của Đảng và Nhà nước nhằm tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của doanh nghiệp trong việc tuân thủ thủ tục hành chính, xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của Chính phủ và các cơ quan hành chính Nhà nước.

Để đánh giá khách quan những nội dung trên, Chính phủ đã sử dụng các chỉ số đánh giá như Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) để thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Với mục tiêu tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, hướng tới xây dựng chính quyền số, từ tỉnh đến cơ sở trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã và đang đẩy mạnh đổi mới căn bản hoạt động của bộ máy chính quyền, phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Điểm sáng trong cải cách hành chính

Năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Tiền Giang đạt 85,77 điểm, xếp hạng 50/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (tăng 3,19 điểm; tăng 3 bậc so với năm 2022); xếp vị trí 8/13 tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Điều này cho thấy, những nỗ lực, quyết tâm đẩy mạnh cải cách hành chính của tỉnh Tiền Giang đã từng bước mang lại hiệu quả rõ rệt, thực chất hơn.

Theo báo cáo của tỉnh Tiền Giang, từ đầu năm 2024 đến ngày 17/9/2024, tỉnh đã hoàn thành 67/144 nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao; đang thực hiện trong hạn 68 nhiệm vụ. Đồng thời, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện được 14/53 nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã ban hành 33 quyết định để công bố danh mục 1.052 thủ tục hành chính, nâng tổng số thủ tục hành chính của tỉnh hiện có lên 1.807 thủ tục hành chính (trong đó cấp tỉnh 1.497, cấp huyện 218, cấp xã 92).

Tính đến ngày 31/8/2024, các sở, ngành của tỉnh Tiền Giang đã giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn đạt tỷ lệ trên 98%; cấp huyện trên 89%; cấp xã trên 99%. Đến nay, hồ sơ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2023 - 2025 đang được Bộ Nội vụ thẩm định và trình Chính phủ.

Công dịch vụ công của tỉnh Tiền Giang hiện cung cấp trên 1.800 thủ tục hành chính, trong đó có 1.121 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đạt tỷ lệ 62,04% và 593 dịch vụ công trực tuyến một phần...

Đối với Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Tiền Giang, năm 2023, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh đạt 80,25%, xếp hạng 47/63 tỉnh, thành phố (tăng 3,69%; tăng 7 bậc so với năm 2022); xếp vị trí 10/13 các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Kết quả đánh giá các chỉ số trên cho thấy, quyết tâm rất cao của lãnh đạo tỉnh với tinh thần đổi mới, quyết liệt, thiết thực, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Sự quyết tâm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính để nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp, người dân không chỉ được thể hiện ở việc thể chế hóa các chủ trương, chính sách mà qua đó đã huy động sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, các ngành, địa phương.

Nhiều giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu quả trên từng lĩnh vực, nhất là cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp được triển khai đã phát huy hiệu quả.

Năm 2023 và trong 8 tháng năm 2024, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, song tỉnh Tiền Giang vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá; dự kiến cả năm 2024, GRDP tăng 6,15%. Các chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quyết liệt.

Tỉnh Tiền Giang luôn được đánh giá là địa phương sớm bàn giao mặt bằng cho các nhà đầu tư, góp phần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án không chỉ tạo dư địa phát triển cho tỉnh, mà còn tạo động lực tăng trưởng cho cả vùng.

Trong công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tỉnh Tiền Giang luôn được đánh giá là một trong những tỉnh, thành có môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, hấp dẫn. Toàn tỉnh Tiền Giang hiện có 6.115 doanh nghiệp (trong đó có 30 doanh nghiệp là công ty hợp danh, công ty luật) và 5.103 đơn vị trực thuộc doanh nghiệp đang hoạt động.

Giai đoạn 2021 - 2023, tỉnh Tiền Giang thu hút được 43 dự án đầu tư (có 17 dự án vốn đầu tư nước ngoài), với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 13,5 ngàn tỷ đồng. Trong 6 tháng năm 2024, tỉnh Tiền Giang thu hút được 6 dự án đầu tư, với tổng vốn đầu tư đăng ký 6.788 tỷ đồng; có 8 dự án đăng ký tăng vốn 1.292 tỷ đồng, nâng tổng vốn đầu tư thu hút 6 tháng năm 2024 đạt 8.080 tỷ đồng, tăng 4,15 lần so với cùng kỳ năm 2023.

Nhờ sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị cho đến mỗi người dân, tỉnh Tiền Giang đã có những bước tiến quan trọng trong cải cách hành chính, khơi dậy và huy động mọi nguồn lực cho phát triển; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp.

Quyết liệt nâng cao Chỉ số cải cách hành chính

Bên cạnh những tiêu chí, tiêu chí thành phần đã tăng điểm, góp phần cải thiện vị trí xếp hạng các Chỉ số cải cách hành chính, vẫn còn nhiều tiêu chí, tiêu chí thành phần giảm điểm. Theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, nguyên nhân chủ yếu là do một bộ phận người đứng đầu chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Công tác tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở một số cơ quan, đơn vị còn bị động, thiếu quyết liệt. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành vẫn còn thiếu đồng bộ, chưa đảm bảo kết nối liên thông tại một số lĩnh vực.

Bên cạnh đó, do điều kiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin chưa đồng bộ. Nguồn nhân lực, trang thiết bị phục vụ công tác số hóa dữ liệu còn hạn chế, thiết bị số hóa đã cũ. Nguồn nhân lực chuyên trách về chuyển đổi số có trình độ chuyên môn cao còn thiếu, nhất là nguồn nhân lực về an toàn thông tin, đa số cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải kiêm nhiệm các công tác khác. Việc đăng ký sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên các thiết bị di động, máy tính còn nhiều thao tác, rườm rà...

Kết luận tại Hội nghị đánh giá tình hình triển khai công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 trong 8 tháng năm 2024 và việc thực hiện các chỉ số, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang Nguyễn Văn Vĩnh nhấn mạnh một số nhiệm vụ:

Tiếp tục phát huy và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp. Người đứng đầu phải quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhất là trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đôn đốc, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kỷ luật và chịu trách nhiệm của người đứng đầu.

Phải quyết tâm cao hơn, nỗ lực lớn hơn, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn trong phân công giao việc phải đảm bảo: “Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ hiệu quả”. Chỉ đạo điều hành và tổ chức triển khai đồng bộ, linh hoạt, khoa học, bài bản, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, thứ tự ưu tiên, làm việc nào dứt điểm việc đó.

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cán bộ, công chức, viên chức về “Chính quyền phục vụ Nhân dân”, “Chính quyền đồng hành cùng nhân dân” biến thành hành động cụ thể. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong tuyên truyền và phản biện xã hội. Các sở, ngành được giao tham mưu các chỉ số tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời, chủ động, thường xuyên rà soát các công việc phải thực hiện để đạt mục tiêu đề ra.

Tập trung số hóa dữ liệu, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ đối với các thủ tục hành chính, bảo đảm cắt giảm tối đa giấy tờ, thời gian đi lại, chi phí thực hiện cho người dân, đẩy mạnh thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính

và thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch hằng ngày liên quan hoạt động của các ngành, các cấp.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở, hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện các nhiệm vụ trên, nhất là các ngành, lĩnh vực chính này phải tăng cường công tác kiểm tra, chủ động tham mưu, thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra, tổ thanh tra, kiểm tra, nhất là thường xuyên kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân; giám sát, phản biện xã hội về kết quả đánh giá, xác định các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tại các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp.

Quan tâm hơn việc thông tin, tuyên truyền chính sách cho người dân, đảm bảo người dân nắm bắt được các chính sách, từ đó tích cực tham gia giám sát, phản hồi ý kiến với chính quyền để nâng cao chất lượng chính sách, phục vụ người dân tốt hơn. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia góp ý các chính sách có liên quan đến quyền, lợi ích của người dân nhằm tăng cường sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ; giữ vững kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, thực chất; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên các lĩnh vực; kiên quyết khắc phục triệt để tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, tâm lý e dè, sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc, không giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Nâng cao năng lực cạnh tranh; chú trọng củng cố mối quan hệ giữa chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp với phương châm “Chính quyền đồng hành, cầu thị, lắng nghe, tháo gỡ một cách thực chất các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp”.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp với trách nhiệm cao, tin rằng trong thời gian tới, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh tiếp tục được cải thiện. Thông qua cải cách hành chính góp phần tạo động lực cho sự phát triển trong những năm tới, sớm hiện thực hóa mục tiêu, khát vọng đưa tỉnh Tiền Giang đến năm 2025 trở thành tỉnh phát triển trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Nguồn: baoapbac.vn

LONG AN: ĐỔI MỚI MÔI TRƯỜNG, TÁC PHONG LÀM VIỆC VỚI MÔ HÌNH 5S

Trong nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh Long An vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh, chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng cảnh quan doanh trại sáng, xanh, sạch, đẹp, đổi mới môi trường, tác phong làm việc. Qua hơn 1 năm thực hiện, mô hình 5S gồm các bước: Sàng lọc, sắp xếp, sạch sẽ, sẵn sàng và sẵn sàng đã đi vào nền nếp, có chiều sâu, tạo môi trường làm việc chính quy, khoa học, năng động trong đơn vị. Mô hình cũng phát huy trí tuệ tập thể, khả năng chỉ huy và tinh thần chủ động

khắc phục, vượt qua khó khăn, thử thách của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh Long An trước yêu cầu nhiệm vụ mới, trong điều kiện thực hiện nhiều nhiệm vụ song song.

Tại cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Long An, phòng làm việc, bàn làm việc, phòng họp, hội trường,... được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thống nhất đến từng chi tiết nhỏ. Tài liệu, văn bản được lưu trữ khoa học, dễ tìm, dễ thấy, dễ lấy phục vụ chuyên môn và công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Mô hình 5S cũng được thực hiện ở bếp ăn, phòng ăn và phòng nghỉ của bộ đội.

Để đạt kết quả trên, bên cạnh sự lãnh, chỉ đạo quyết liệt của Ban Chỉ đạo 5S, tổ giúp việc các cấp còn có ý thức trách nhiệm của từng cán bộ chiến sĩ. Qua kiểm tra hàng ngày, những điểm mạnh, hạn chế, tập thể, cá nhân thực hiện tốt mô hình được phát trong chương trình phát thanh nội bộ.

Ban Chỉ huy quân sự TP. Tân An là đơn vị làm điểm đầu tiên thực hiện mô hình 5S, hướng đến mục tiêu thống nhất từ môi trường làm việc đến ý chí và hành động của cán bộ chiến sĩ. Ban Chỉ huy quân sự thành phố chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các xã, phường thực hiện mô hình theo trật tự thống nhất, chính quy, sạch, đẹp. Tài liệu, văn bản, trang thiết bị sắp xếp theo đúng sơ đồ, mẫu biểu quy định. Qua đó, tạo thói quen tốt cho cán bộ chiến sĩ trong việc quản lý, sắp xếp, sử dụng và lưu trữ tài liệu một cách khoa học, mang tính bảo mật cao cũng như cụ thể hóa công việc cần làm trong ngày, tuần theo lịch trình, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công việc.

Trung tá Nguyễn Hoàng Điệp, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự TP. Tân An, thông tin: “Ban Chỉ huy quân sự thành phố tập trung lãnh, chỉ đạo, tổ chức triển khai chặt chẽ, thực hiện nghiêm túc từ cơ quan đến Ban Chỉ huy quân sự 14 xã, phường; đồng thời, phát động thi đua cao điểm góp phần tạo khí thế thi đua sôi nổi cũng như động viên tinh thần cán bộ chiến sĩ, dân quân thường trực lực lượng vũ trang thành phố. Hiện, đơn vị tiếp tục thực hiện những nội dung theo hướng dẫn của trên và đột phá nâng cao chất lượng thực hiện mô hình đạt hiệu quả thực chất và thiết thực”.

Để thực hiện mô hình 5S, Ban Chỉ huy quân sự thành phố huy động mọi nguồn lực, sử dụng nguồn kinh phí địa phương, trích từ quỹ tăng gia sản xuất để mua sắm vật chất, trang thiết bị, văn phòng phẩm với tổng số tiền hơn 90 triệu đồng. Bên cạnh đó, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, tạo điều kiện, đầu tư kinh phí cho Ban Chỉ huy quân sự 14 xã, phường thực hiện mô hình 5S với tổng kinh phí gần 100 triệu đồng.

Mô hình 5S đã thúc đẩy và tăng năng suất làm việc của cán bộ chiến sĩ. Thượng úy Nguyễn Quang Minh, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thủ Thừa, phấn khởi nói: “Bên cạnh tạo môi trường làm việc tốt, sạch, đẹp, ngăn nắp, nền nếp, năng động và tích cực, mô hình còn nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ chiến sĩ trên từng vị trí, nhiệm vụ được phân công”.

Theo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã Mỹ Bình, huyện Đức Huệ Nguyễn Văn Sớm, lúc đầu thực hiện mô hình, Ban Chỉ huy quân sự xã gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ, động viên của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Ban Chỉ đạo 5S của Ban Chỉ huy quân sự huyện, đến nay, mô hình 5S đã đạt một số kết quả nổi bật.

Mô hình 5S đã trở thành phong trào thi đua sôi nổi trong lực lượng vũ trang tỉnh Long An, qua đó góp phần thống nhất ý chí và hành động của cán bộ chiến sĩ; tạo môi trường làm việc chính quy, khoa học, thuận tiện, nhanh chóng, chính xác, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cao nhất, góp phần thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số trong tình hình mới.

Nguồn: baolongan.vn

ĐỒNG THÁP: GÓP PHẦN ĐƯA CÔNG NGHỆ SỐ ĐẾN VỚI NGƯỜI DÂN

Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Tỉnh ủy khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong tỉnh thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, phường, thị trấn, khóm, ấp và các Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về chuyển đổi số, hướng dẫn người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, cài đặt các ứng dụng số, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong kinh doanh.

Nâng cao ý thức người dân về chuyển đổi số

Toàn tỉnh Đồng Tháp hiện có 82 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, phường, thị trấn; 684 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp khóm, ấp và nhiều Tổ thanh niên chuyển đổi số xã, phường, thị trấn. Các Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ thanh niên chuyển đổi số với thành viên là các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội địa phương, trưởng khóm, ấp, trong đó, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, phường, thị trấn đóng vai trò nòng cốt. Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số tham gia chuyển đổi số tại địa phương trên 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó, đẩy mạnh tuyên truyền đến người dân các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; nội dung, mục tiêu, quan điểm của Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp nhằm nâng cao ý thức của người dân về công tác chuyển đổi số và tích cực tham gia.

Ngoài ra, các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số trong tỉnh tổ chức các đợt ra quân, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng số như: E-DongThap, VNeID... Hàng tuần, các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số tham gia trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hỗ trợ người dân thực hiện các thao tác như: đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ, thanh toán lệ phí trực tuyến để sử dụng các dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình. Đặc biệt, hướng dẫn hộ kinh doanh cài đặt các app thanh toán không dùng tiền mặt trong mua bán, kinh doanh; hướng dẫn các hộ kinh doanh đăng ký đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử như: Tiki, Shopee, Lazada... Đồng thời, thực hiện các mô hình chuyển đổi số như: tuyến đường chuyển đổi số; chợ 4.0; căn tin, điểm ăn uống không dùng tiền mặt gắn mã QR-

code để thanh toán điện tử; cộng đồng dân cư số 4.0... góp phần thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong kinh doanh, mua bán.

Lan tỏa công nghệ số trên địa bàn

Tại TP. Sa Đéc hiện có 25 Tổ công nghệ số cộng đồng ở khóm, ấp và các Tổ thanh niên chuyển đổi số. Các Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số hướng dẫn người dân, cơ sở kinh doanh trên địa bàn về chuyển đổi số, cài đặt ứng dụng E-DongThap; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử. Trong 2 năm qua, các Tổ hỗ trợ trên 1.500 lượt cài đặt ứng dụng E-DongThap, 1.800 lượt cài đặt ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, 800 lượt người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Cùng với đó, các Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số trên địa bàn TP. Sa Đéc thực hiện các mô hình chuyển đổi số.

Điển hình như mô hình tuyến đường công nghệ số tại rạch Ngã Am, khóm Tân An, phường An Hòa do Phường đoàn An Hòa thực hiện. Thực hiện tuyến đường công nghệ số, Phường đoàn An Hòa vận động duy trì điểm wifi cộng đồng, camera an ninh, tu sửa đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời trên tuyến đường với tổng kinh phí trên 20 triệu đồng; vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường, trồng và chăm sóc hoa trước nhà để làm đẹp tuyến đường. Ngoài ra, các Tổ công nghệ số cộng đồng còn thực hiện mô hình hỗ trợ trả kết quả xét hồ sơ khuyết tật và xét hưởng chế độ bảo trợ xã hội tại nhà; tuyến đường chuyển đổi số, căn tin - cửa hàng ăn uống không dùng tiền mặt... góp phần phát triển lĩnh vực xã hội số.

Bí thư Phường đoàn Lê Phước Thịnh, Tổ trưởng Tổ công nghệ số cộng đồng Phường 1, TP. Sa Đéc, cho biết: “Từ năm 2022 đến nay, các thành viên trong Tổ tích cực tham gia phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó, nổi bật là hướng dẫn người dân cài đặt các ứng dụng số, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình; hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện chuyển đổi số thông qua việc tham gia các sàn thương mại điện tử; phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn phường triển khai cài đặt ví điện tử cho người dân nhằm thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong kinh doanh.

Đến nay, có hơn 240 lượt hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; trên 368 hộ kinh doanh tại các tuyến đường chính ở Phường 1 gồm: Hùng Vương, Nguyễn Sinh Sắc, Trần Hưng Đạo đăng ký thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Thông qua hoạt động của Tổ, giúp người dân tiếp cận với các nền tảng số, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, qua đó góp phần lan tỏa tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn”.

Còn tại huyện Tháp Mười đang phát huy hiệu quả 62 Tổ công nghệ số cộng đồng khóm, ấp; 13 Tổ chuyển đổi số, 13 Tổ thanh niên chuyển đổi số tại các xã, thị trấn. Các thành viên Tổ chuyển đổi số, Tổ thanh niên chuyển đổi số và Tổ công nghệ số cộng đồng phát huy vai trò, tích cực tham gia công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Chị Trương Thị Như Ý - Bí thư Thị trấn đoàn, Tổ trưởng Tổ thanh niên chuyển đổi số thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, cho biết: “Nhằm góp phần lan tỏa công nghệ số trên địa bàn, hiện nay, các thành viên Tổ thanh niên chuyển đổi số thị trấn và 4 Tổ công nghệ số cộng đồng tại 4 khóm trên địa bàn thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng E-Dong Thap, sử dụng

dịch vụ công trực tuyến tại nhà thông qua ứng dụng VNeID. Triển khai chi trả tiền qua thẻ cho đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội. Đặc biệt, mô hình chợ 4.0 tại chợ Tháp Mười thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt mang lại nhiều tiện ích, thu hút nhiều hộ tiểu thương tham gia, góp phần đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt trong kinh doanh”. Bà Hà Ngọc Dung (Sinh năm 1967) kinh doanh thuốc tây tại chợ Tháp Mười, chia sẻ: “Hiện nay, người dân đến mua thuốc có nhu cầu thanh toán không dùng tiền mặt. Được địa phương hướng dẫn, tôi cài đặt ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt và dán mã QR-code để khách hàng quét mã thanh toán khi đến mua thuốc. Từ đó, giúp tôi thuận lợi hơn trong mua bán, khách hàng cũng đỡ tốn thời gian”.

Theo Sở Thông tin và Truyền thông, từ đầu năm 2024 đến nay, các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số trong tỉnh hướng dẫn trên 24.500 lượt người dân cài đặt ứng dụng E-DongThap, trên 34.500 lượt cài đặt ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, hơn 43.000 lượt người dân làm hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ 950 lượt sản phẩm đưa lên các sàn thương mại điện tử... Cùng với đó, thực hiện 24 tuyến đường chuyển đổi số; 21 chợ 4.0; duy trì mô hình Ngày thứ Bảy tình nguyện hỗ trợ người dân giải quyết thủ tục hành chính và sử dụng dịch vụ công trực tuyến... Qua đó, phát huy nhiều kết quả tích cực, góp phần đưa công nghệ số đến với từng người dân. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong tỉnh sẽ tiếp tục duy trì, nâng chất lượng hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số, đồng thời định hướng hoạt động, hỗ trợ các thành viên trong Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số được tham gia các lớp tập huấn do tỉnh tổ chức, góp phần thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

*** Thực hiện nghiêm việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp vừa có chỉ đạo về tổ chức hoạt động Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh. Theo đó, các sở, cơ quan ngang sở; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đồng thời, tập trung triển khai hiệu quả Bộ phận Một cửa các cấp theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; đẩy mạnh việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong quá trình tiếp nhận, xử lý tại Bộ phận Một cửa.

Trong đó, chú ý thực hiện tốt các mô hình: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính; Không gian hành chính phục vụ; Công dân không viết gán với dịch vụ công trực tuyến; Kết hợp dịch vụ công trực tuyến với dịch vụ bưu chính công ích, Hẹn giờ thực hiện thủ tục hành chính tại nhà...

Cùng với đó, hoàn thiện và tham mưu hoàn thiện các quy chế liên quan đến hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp; thường xuyên rà soát, tham mưu chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ

giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm đơn giản, dễ thực hiện, dễ theo dõi, giám sát.

Đồng thời, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp lại những thành phần hồ sơ đã được cơ quan nhà nước quản lý theo dạng dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa trước đó.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện các chức năng và xử lý, khắc phục kịp thời các lỗi phát sinh trong quá trình vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Đồng Tháp; nghiên cứu, đề xuất giải pháp cung cấp dịch vụ công trực tuyến bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức, tránh gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức và công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.

Nguồn: baodongthap.vn

CÀ MAU: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, thời gian qua, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, phát triển xã hội số, kinh tế số.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận Trần Công Mười cho biết: “Các tổ công nghệ số cộng đồng được xã thành lập, có nhiệm vụ phối hợp với lực lượng công an, cán bộ, công chức xã, các ngành, đoàn thể “đi từng ngõ, gõ từng nhà” hỗ trợ người dân cài đặt tài khoản định danh điện tử, tài khoản dịch vụ công trực tuyến, cài app chuyển khoản không dùng tiền mặt và sử dụng các tiện ích của công nghệ số. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về những lợi ích thiết thực của các nền tảng công nghệ số, hỗ trợ người dân ứng dụng chuyển đổi số phục vụ học tập, lao động, sản xuất, cuộc sống, từng bước xây dựng cộng đồng số, xã hội số, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển”.

Điểm nổi bật của xã Khánh Thuận là tập trung xây dựng chính quyền số để phục vụ ngày càng tốt hơn người dân và doanh nghiệp. Theo đó, Ủy ban nhân dân xã đầu tư nâng cấp hệ thống mạng nội bộ đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng nhu cầu công việc chuyên môn và phục vụ người dân.

Tại Bộ phận Một cửa, cơ sở hạ tầng được nâng cấp, bố trí đầy đủ trang thiết bị, máy tính, máy in phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. 100% văn bản đi, đến của cơ quan được xử lý qua môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính phục vụ công việc.

Ông Trần Công Mười cho biết thêm: “Nhờ thực hiện đồng bộ các giải pháp trong chuyển đổi số, đến nay, xã Khánh Thuận hoàn thành 18/20 nhiệm vụ cải cách hành chính, đạt 90% so

với kế hoạch. Từ đầu năm đến nay, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tiếp nhận 2.365 hồ sơ, trong đó 2.360 hồ sơ giải quyết trước hạn, đạt 99,58%. Xã đã duy trì thực hiện hiệu quả chiến dịch “Nâng cao hiệu quả ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã”; triển khai đồng bộ các giải pháp trong thực hiện mô hình chuyển đổi số - thanh toán không dùng tiền mặt. Qua đó, người dân và doanh nghiệp thay đổi nhận thức, cách thức nộp hồ sơ trực tiếp sang trực tuyến, tiết kiệm thời gian, chi phí của người dân. Hiện trên địa bàn xã có 1.314 lượt thuê bao đăng ký, đạt 85%; phát sinh giao dịch 180 lượt, đạt 66%”.

Bên cạnh đó, xã cùng với Viettel ký kết hợp tác triển khai mô hình điểm chuyển đổi số - thanh toán số, tạo mã QR cho các điểm buôn bán kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn xã để thực hiện giao dịch không dùng tiền mặt, qua đó, tiêu thương phát sinh giao dịch đạt 70%. Ngoài ra, xã còn tuyên truyền người dân thanh toán không dùng tiền mặt các dịch vụ điện, nước, truyền hình số, thuế, mua bán hàng hóa, hợp đồng điện tử, nộp học phí tại các trường học, thanh toán phí và lệ phí các thủ tục hành chính, bảo hiểm xã hội; sử dụng thẻ bảo hiểm y tế điện tử, sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh từ xa... Thực hiện chi trả hoạt động phí qua chuyển khoản cho các áp với 165 tài khoản. Qua đó, mang lại nhiều tiện ích cho người dân.

Ông Quách Thanh Sang, hộ kinh doanh tạp hóa ở Ấp 1, chia sẻ: “Tôi thấy thanh toán không dùng tiền mặt rất tiện lợi, đỡ mất thời gian. Từ khi thực hiện giải pháp này, mình cũng không để tiền mặt nhiều trong nhà nên an toàn hơn trước rất nhiều”.

Ông Tôn Trung Kháng, Trưởng ấp 9, chia sẻ: “Trước đây, mỗi tháng tôi phải ra xã nhận tiền hoạt động của ấp, nay tiền này được chuyển khoản hết, sau khi nhận, tôi cũng chuyển khoản cho anh em hoạt động trong ấp, tiết kiệm thời gian đi lại, tiền xăng xe. Không chỉ vậy, thời gian gần đây, ấp còn tạo 2 nhóm Zalo gồm nhóm ban dân chánh và nhóm cho người dân trong ấp, có việc gì chỉ cần nhắn lên nhóm là triển khai luôn, rút ngắn thời gian và hiệu quả hơn trước đây rất nhiều”.

Tuy nhiên, xã Khánh Thuận cũng còn gặp một số khó khăn nhất định: mạng lưới phủ sóng Internet trên địa bàn xã còn yếu, nhất là ở các ấp trên lâm phần; nhận thức của người dân không đồng đều, việc tiếp cận khai thác các tiện ích của công nghệ số còn hạn chế, nhất là đối với người lớn tuổi; một bộ phận người dân chưa quen giao dịch trực tuyến, còn sợ bị lạt hồ sơ...

Ông Trần Công Mười thông tin: “Thời gian tới, xã sẽ tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng chính quyền số, tích cực phối hợp với các đơn vị viễn thông hỗ trợ người dân kết nối, sử dụng mạng Internet; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về lợi ích chuyển đổi số; hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ đời sống, sản xuất; qua đó, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số trên địa bàn”.

Nguồn: baocamau.vn

XÂY DỰNG VĂN HÓA ĐỔI MỚI TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Văn hóa đổi mới là một bộ phận cấu thành của văn hóa tổ chức, giúp xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn hơn, phát huy tiềm năng sáng tạo của công chức, viên chức và làm tăng khả năng thích ứng của cơ quan nhà nước trước xu hướng biến đổi không ngừng của xã hội trong giai đoạn hiện nay. Để “tinh thần đổi mới” trở thành giá trị chung và xây dựng được văn hóa đổi mới trong các cơ quan nhà nước, đòi hỏi phải có một hệ thống các giải pháp mang tính đồng bộ và được thực hiện khả thi trong các cơ quan nhà nước.

Văn hóa đổi mới và vai trò của văn hóa đổi mới trong cơ quan nhà nước

Đổi mới là quy luật tất yếu của quá trình vận động, phát triển xã hội, nếu không thường xuyên có sự đổi mới thì xã hội nói chung, các tổ chức, cá nhân trong xã hội nói riêng sẽ không thể phát triển. Đổi mới là điều kiện tiên quyết, là yếu tố then chốt để tạo nên sự phát triển, vì thế, đổi mới cũng chính là sự phát triển. Về bản chất, đổi mới là quá trình thay thế những sự vật, hiện tượng, quá trình cũ bằng những sự vật, hiện tượng, quá trình mới hoặc là sự cải tiến những cái hiện có. Những thay đổi, cải tiến đó được triển khai trên thực tế, phù hợp với thực tế, tạo ra các giá trị thực sự, có thể đo lường được, có khả năng lan tỏa trong xã hội. Sự phù hợp ở đây được xem xét trên nhiều phương diện: phù hợp với quy luật khách quan, phù hợp với trình độ sản xuất và bối cảnh xã hội mới, phù hợp với năng lực và nhận thức của con người trong từng giai đoạn, thời điểm cụ thể.

Mặc dù đổi mới là quy luật tất yếu của xã hội, nghĩa là hoạt động đổi mới gắn liền với sự hình thành và phát triển của nhân loại, tuy nhiên thuật ngữ “đổi mới” mới chỉ xuất hiện vào thế kỷ XV và đến những năm 30 của thế kỷ XX mới được nhà kinh tế học Joseph Schumpeter phát triển thành triết lý(1). Ban đầu thuật ngữ đổi mới gắn liền với kinh tế học và được sử dụng để nghiên cứu quá trình tăng trưởng, phát triển của các doanh nghiệp; sau này nhận thức được vai trò quan trọng của đổi mới đối với tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, các nhà nghiên cứu bắt đầu đề cập đến đổi mới trên phạm vi rộng hơn.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) quan niệm đổi mới sáng tạo trong khu vực công là “Đổi mới là một sản phẩm hoặc quy trình mới hoặc cải tiến (hoặc sự kết hợp của chúng) khác biệt đáng kể với các sản phẩm hoặc quy trình trước đây của đơn vị và đã được cung cấp cho người dùng tiềm năng (sản phẩm) hoặc được đơn vị (quy trình) đưa vào sử dụng”(2). Chủ thể của đổi mới trong quan niệm của OECD là “đơn vị” - và tính bao quát của chủ thể này khá rộng, đó có thể là một cơ quan chính phủ, thành phố, một doanh nghiệp công...

Ở Việt Nam, vấn đề đổi mới trong khu vực công được quan tâm, nghiên cứu từ năm 1986, khi mà Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra định hướng đổi mới toàn diện đất nước. Đổi mới trong khu vực công ở Việt Nam được xác định giữ vai trò dẫn dắt và thúc đẩy quá trình đổi mới và phát triển của xã hội. Thúc đẩy đổi mới trong khu vực công được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, thể hiện qua việc ban hành các chiến lược, các chương trình, kế hoạch nhằm thực

hiện đổi mới trong khu vực công, chẳng hạn các Chương trình tổng thể về cải cách hành chính, Chiến lược chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử...

Môi trường cạnh tranh mạnh mẽ do tác động của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đòi hỏi mỗi chủ thể trong xã hội, trong đó có các cơ quan nhà nước đều phải không ngừng đổi mới nếu không muốn tụt hậu và đánh mất đi các lợi thế cạnh tranh của mình. Trong xã hội hiện nay, trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, yêu cầu của tổ chức, công dân đối với chất lượng dịch vụ xã hội, trong đó có dịch vụ công ngày càng cao cũng đặt ra yêu cầu đổi mới với các cơ quan nhà nước phải thường xuyên thay đổi, cải tiến để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, làm hài lòng và đáp ứng mong muốn của tổ chức, công dân.

Có thể thấy, bối cảnh xã hội hiện nay có rất nhiều yếu tố đặt các cơ quan nhà nước đứng trước yêu cầu bắt buộc phải thường xuyên đổi mới. Nhận thức được điều này, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao nhằm thực hiện đổi mới một cách toàn diện các phương diện của khu vực công. Bên cạnh đó, từng chủ thể trong khu vực công cần phải nhận thức rõ về tính tất yếu và vai trò của đổi mới, chấp nhận sự đổi mới và sẵn sàng, chủ động thực hiện đổi mới. Để làm được điều này, phải coi “văn hóa đổi mới” như là một bộ phận cấu thành của văn hóa công vụ, văn hóa tổ chức.

Vai trò quan trọng của văn hóa đổi mới đối với cơ quan nhà nước thể hiện qua các nội dung sau:

Một là, giúp cho môi trường làm việc của tổ chức trở nên hấp dẫn hơn, tăng cường cơ hội đánh giá công bằng, bình đẳng đối với công chức, viên chức dựa trên hiệu quả công việc. Môi trường làm việc có ảnh hưởng rất lớn tới hiệu quả và mức độ gắn bó của công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị. Báo cáo của Bộ Nội vụ gửi các đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XV đã nêu một trong số các nguyên nhân dẫn đến tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc nhiều trong thời gian vừa qua là do môi trường, điều kiện làm việc trong khu vực công ở nhiều đơn vị, địa phương chưa thật sự tạo động lực cống hiến và cơ hội để công chức, viên chức phát huy tốt năng lực.

Hai là, văn hóa đổi mới giúp phát huy tiềm năng sáng tạo công chức, viên chức và xây dựng lợi thế cạnh tranh cho các công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Mô hình tháp nhu cầu của Abraham Maslow (nhà tâm lý học người Mỹ) đã chỉ ra năm loại nhu cầu cơ bản, trong đó nhu cầu tự khẳng định là nhu cầu cao nhất của con người, và rất cần thiết để phát triển và hoàn thiện bản thân, bao gồm sự tự do, sự sáng tạo, sự thành công... Được sáng tạo là một trong những nhu cầu của con người, tất nhiên sản phẩm mong đợi của sự sáng tạo chính là các giải pháp, phương pháp, cách thức hoạt động mới trong một lĩnh vực nào đó và đem lại những kết quả hữu ích, có giá trị cho cá nhân, tổ chức. Được sáng tạo là nhu cầu của mỗi cá nhân và cũng là năng lực tiềm ẩn luôn tồn tại trong mỗi cá nhân, năng lực tiềm ẩn đó chỉ có thể được phát huy trong môi trường phù hợp, đó chính là môi trường mà ở đó mọi sự sáng tạo đều được ủng hộ và khuyến khích, mọi người cùng đồng hành và chia sẻ các kết quả của sự sáng tạo với nhau.

Ba là, văn hóa đổi mới đảm bảo khả năng thích ứng của tổ chức trước sự thay đổi và yêu cầu của xã hội. Sự vận động và biến đổi không ngừng của xã hội không có chỗ cho sự trì trệ

tồn tại. Mỗi tổ chức, cá nhân sẽ nhanh chóng trở nên lạc hậu và lỗi thời, thậm chí bị đào thải ra khỏi guồng quay chung nếu không có sự đổi mới cho phù hợp với xu thế chung của thế giới. Việc tự làm mới mình, coi việc thay đổi, làm mới mình như một giá trị chung tất yếu của tổ chức sẽ giúp tăng cường năng lực thích ứng, đáp ứng tốt các yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước.

Trở ngại trong quá trình xây dựng văn hóa đổi mới của các cơ quan nhà nước

Là một bộ phận quan trọng của văn hóa tổ chức và có vai trò quan trọng thúc đẩy sự phát triển của tổ chức, đơn vị nhưng việc xây dựng và phát triển văn hóa đổi mới trong các cơ quan nhà nước không đơn giản và gặp rất nhiều trở ngại. Qua nghiên cứu, có thể thấy một số trở ngại chính bao gồm:

Thứ nhất, do quy định của hệ thống thể chế. Các cơ quan nhà nước hoạt động theo khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, nhiều hoạt động chuyên môn được quy trình hóa một cách cụ thể, điều này dẫn đến tình trạng làm việc máy móc, rập khuôn, đồng thời dễ làm triệt tiêu tinh thần sáng tạo, đổi mới trong công việc của công chức, viên chức.

Thứ hai, mối quan hệ tương tác giữa các bộ phận cấu thành trong tổ chức, đơn vị tác động tới khả năng đổi mới của từng bộ phận. Mỗi cơ quan nhà nước được cấu thành từ nhiều yếu tố khác nhau, các yếu tố này có sự tác động qua lại và ảnh hưởng lẫn nhau, đôi khi, yếu tố này được đổi mới mà các yếu tố khác không đáp ứng được quá trình đổi mới đó sẽ tác động tiêu cực đến toàn bộ hệ thống. Ví dụ, muốn ứng dụng công nghệ số nhưng trình độ của đội ngũ công chức, viên chức không đáp ứng, hoặc ngược lại, thực hiện đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong công việc cho đội ngũ công chức, viên chức nhưng đơn vị không có nguồn lực để đầu tư thiết bị công nghệ phục vụ cho hoạt động của đơn vị... tất cả các tình huống này đều có thể gây cản trở đến động lực thực hiện đổi mới trong cơ quan nhà nước.

Thứ ba, thành tựu của đổi mới có thể ảnh hưởng trực tiếp đến đội ngũ công chức, viên chức, tạo tâm lý e ngại, thậm chí chống đối sự đổi mới. Mục đích cuối cùng của đổi mới là đem lại những giá trị, lợi ích cho tổ chức, tuy nhiên những giá trị, lợi ích đó có thể ảnh hưởng trực tiếp đến một bộ phận cấu thành hoặc một số cá nhân trong tổ chức. Ví dụ như ứng dụng khoa học kỹ thuật trong xử lý công việc có thể dẫn đến việc dư thừa và phải cắt giảm nhân sự; việc giải quyết công việc theo hình thức trực tuyến làm giảm cơ hội tiếp xúc trực tiếp giữa công chức, viên chức với tổ chức, công dân... Đây có thể là một trong những nguyên nhân khiến cho việc đổi mới ở các cơ quan nhà nước gặp trở ngại.

Thứ tư, do tác động của hệ giá trị văn hóa truyền thống. Một đặc trưng của văn hóa Việt Nam đã được nhiều nhà nghiên cứu đưa ra đó là tính cố kết cộng đồng do ảnh hưởng của văn minh nông nghiệp lúa nước. Tính cố kết đó làm cho con người lệ thuộc vào cộng đồng, thụ động hơn trong công việc và cuộc sống, có xu hướng bài xích và khó tiếp nhận những yếu tố mới, khác với các khuôn mẫu có sẵn của cộng đồng mình.

Thứ năm, tâm lý bảo thủ, trì trệ của tổ chức và của công chức, viên chức. Trong Thư gửi đồng bào và cán bộ xã Nam Liên (nay là xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) ngày

13/02/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết “Tu tưởng bảo thủ là như những sợi dây cột chân cột tay người ta, phải vất nó đi”. Muốn tiến bộ thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Nghị quyết số 04-NQ/TW khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng đã chỉ rõ “bảo thủ” là một trong những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị. Mặc dù vậy, trên thực tế tâm lý bảo thủ, trì trệ vẫn còn tồn tại trong một bộ phận công chức, viên chức và có ảnh hưởng tiêu cực ở mức độ nhất định đến quá trình xây dựng văn hóa đổi mới trong các cơ quan nhà nước.

Thứ sáu, tâm lý sợ trách nhiệm và nhu cầu tự đảm bảo an toàn của công chức, viên chức. Hiện tượng công chức, viên chức sợ sai, không dám làm, né tránh trách nhiệm là một trong những chủ đề nóng được thảo luận tại Phiên họp thứ 5 Quốc hội khóa XV. Trước thực tế đó, ngày 29/9/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung nhằm cải thiện tình trạng này. Quá trình xử lý công việc, thực thi công vụ của các cơ quan nhà nước trong thời gian vừa qua chịu ảnh hưởng rất lớn bởi tâm lý này của đội ngũ công chức, viên chức.

Thứ bảy, thói quen bằng lòng với hiện tại, lười học tập. Đổi mới đồng nghĩa với việc cá nhân phải học tập những kiến thức, kỹ năng mới để có thể thích ứng được với cái mới. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn tình trạng công chức, viên chức mắc bệnh lười học tập, bằng lòng với những gì mình hiện có. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đã nhận diện một trong các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị đối với cán bộ, đảng viên là: không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác. Tâm lý ngại học, lười học của công chức, viên chức nếu không được thay đổi cũng sẽ có những tác động tiêu cực đến việc xây dựng văn hóa đổi mới trong cơ quan nhà nước.

Giải pháp xây dựng văn hóa đổi mới trong cơ quan nhà nước

Một là, phát huy vai trò dẫn dắt của người lãnh đạo trong việc xây dựng văn hóa đổi mới của các cơ quan nhà nước. Trong tổ chức, người đứng đầu có vai trò là người định hướng và truyền đạt các mục tiêu của tổ chức tới toàn thể nhân viên, hướng dẫn, dẫn dắt công chức, viên chức thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của tổ chức. Người lãnh đạo có ảnh hưởng rất lớn tới nhân viên với vai trò là một “người làm gương”. Người đứng đầu có tư duy và tinh thần đổi mới sẽ có tác động rất lớn tới năng lực đổi mới của tổ chức. Để xây dựng được văn hóa đổi mới trong các cơ quan nhà nước, bản thân lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cần có tư duy đổi mới và phải thật sự gương mẫu trong việc thực hiện đổi mới, đồng thời phải biết lan tỏa tinh thần đổi mới tới toàn thể công chức, viên chức trong đơn vị.

Hai là, khuyến khích sự hợp tác của các đối tượng khác nhau trong quá trình thực hiện đổi mới. Quá trình đổi mới có thể có tác động tới rất nhiều đối tượng khác nhau, mặt khác có những việc đổi mới đòi hỏi sự tham gia của nhiều chủ thể khác nhau. Vì vậy, để quá trình đổi mới đạt được sự đồng thuận và ủng hộ của tất cả các bên có liên quan, cần huy động được sự

tham gia của các đối tượng khác nhau trong suốt quá trình thực hiện các nội dung đổi mới, thậm chí ngay từ khâu xây dựng ý tưởng để đổi mới trong cơ quan.

Ba là, ghi nhận và khen thưởng các thành tựu đạt được từ quá trình đổi mới. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta là khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức có tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tuy nhiên để quan điểm ấy đi vào thực tiễn cuộc sống cần phải đi kèm với cơ chế phù hợp. Đối với các hoạt động đổi mới đã đem lại những giá trị và lợi ích thực tế thì cần phải được ghi nhận và có những hình thức khen thưởng tương xứng để kịp thời động viên và tạo động lực cho công chức, viên chức.

Bốn là, chấp nhận và khoan dung với thất bại. Không phải quá trình đổi mới nào cũng thuận lợi và đem đến kết quả khả quan ngay từ đầu. Khi xác định đổi mới cần phải nhận thức rõ điều này và luôn sẵn sàng chấp nhận thất bại, luôn coi thất bại như là một phần của quá trình đổi mới. Đây cũng chính là tinh thần được đề cập trong Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Năm là, thúc đẩy môi trường chia sẻ kiến thức trong nội bộ. Tư duy đổi mới có được dựa trên cơ sở nền tảng tri thức của cá nhân. Tri thức cá nhân có được nhờ vào quá trình không ngừng học hỏi của mỗi công chức, viên chức. Việc thúc đẩy môi trường sẵn sàng chia sẻ kiến thức trong các cơ quan, đơn vị là một cách để công chức, viên chức có cơ hội được tiếp nhận các kiến thức, đặc biệt là các kiến thức liên quan đến lĩnh vực hoạt động chuyên môn của đơn vị, từ đó giúp làm giàu thêm tri thức và tăng khả năng nảy sinh các ý tưởng đổi mới của cá nhân.

Sáu là, trao quyền cho công chức, viên chức để thực hiện đổi mới. Muốn quá trình đổi mới thực sự đạt được kết quả cần mạnh dạn trao quyền thực hiện đổi mới cho công chức, viên chức. Trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ của mình, công chức, viên chức cần được trao quyền chủ động thực hiện các đổi mới để tăng hiệu quả làm việc. Tuy nhiên, việc trao quyền thực hiện đổi mới cho công chức, viên chức cần phải dựa trên khuôn khổ pháp luật và theo quy chế nội bộ của cơ quan, đơn vị.

Bảy là, phát huy vai trò của công nghệ trong quá trình thực hiện đổi mới. Thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang đem đến những cơ hội thay đổi to lớn cho tất cả các cơ quan, tổ chức trên các phương diện, từ quy trình quản lý đến tổ chức triển khai thực hiện... Các cơ quan nhà nước cần nhận diện và có những giải pháp hữu hiệu để tận dụng được những cơ hội to lớn mà cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại.

TS. Vũ Thị Hương Thảo, Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tenn.vn

Ghi chú:

(1) Bùi Thị Hồng Hà, Tầm quan trọng, cơ hội và thách thức đối với đổi mới sáng tạo trong khu vực công, Tạp chí Lý luận chính trị số 541 (tháng 3/2023).

(2) OECD: Embracing innovation in government 2018; dẫn lại từ: Bùi Thị Hồng Hà, Tầm quan trọng, cơ hội và thách thức đối với đổi mới sáng tạo trong khu vực công, Tạp chí Lý luận chính trị số 541 (tháng 3/2023).

MUỐN TINH GỌN BỘ MÁY, PHẢI TRÁNH “TÁCH RA NHẬP VÀO, NHẬP VÀO TÁCH RA”

Muốn tinh gọn bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phải bám sát yêu cầu “lấy hiệu quả làm chính, gắn tổ chức với cán bộ”, không sắp xếp bằng mọi giá; tránh làm đi làm lại, tách ra rồi lại nhập vào, nhập vào rồi lại tách ra.

Lời tòa soạn - Diễn đàn kỷ nguyên mới

Sau khi được bầu giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 03/8/2024, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có những phát biểu chỉ đạo quan trọng trên các lĩnh vực.

Cụ thể, qua ba bài viết gần đây như “Quyết tâm xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” ngày 04/8/2024; “Chuyển đổi số - Động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới” ngày 02/9/2024 và “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, yêu cầu cấp bách của giai đoạn cách mạng mới” ngày 16/9/2024, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm thường xuyên nhắc đến các khái niệm “khởi điểm mới”, “kỷ nguyên mới”, “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”.

Đánh giá những thời cơ, thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức về tình hình trong nước, khu vực và thế giới, Đảng ta, đứng đầu là Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định: “Đất nước đang đứng trước thời điểm lịch sử mới, kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, yêu cầu đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền để đưa dân tộc tiếp tục tiến lên đang đặt ra cấp bách”.

Đặc biệt, đây cũng là định hướng lớn đã được Hội nghị Trung ương 10 thống nhất trong các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đồng hành cùng đất nước tiến vào kỷ nguyên mới, Báo VietNamNet mở diễn đàn “Kỷ nguyên mới của dân tộc”, ngõ hầu mang đến các bài viết, những tiếng nói, góp ý của các nhân sĩ, trí thức, bạn đọc gần xa về con đường và cách thức vươn mình của dân tộc Việt Nam...

Một trong những nội dung quan trọng được Hội nghị Trung ương 10 nhất trí cao trong các nhóm vấn đề lớn để tiếp tục hoàn thiện văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng là tiếp tục tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy tổ chức Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trong đó, tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của Đảng để những cơ quan này thực sự là hạt nhân trí tuệ, là “bộ tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước.

Đây cũng là thông điệp đáng chú ý trong bài viết “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, yêu cầu cấp bách của giai đoạn cách mạng mới” của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Nên tăng chuyên gia, giảm hành chính, sự vụ

Chia sẻ với VietNamNet, GS. TS. Phùng Hữu Phú, nguyên Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương (người trực tiếp tham gia Tổ biên tập Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV và các Đại hội XI, XII, XIII) nhấn mạnh, việc cơ cấu, đổi mới tổ chức bộ máy là tư tưởng lớn của Đảng.

Hội nghị Trung ương 6 khóa 12 đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW năm 2017 về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và thời gian qua, chúng ta thực hiện khá tích cực.

Tuy nhiên, thực tiễn sắp tới yêu cầu, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục sắp xếp bộ máy tinh gọn một cách kiên quyết hơn, mạnh mẽ hơn.

Theo tinh thần đó, Hội nghị Trung ương 10 yêu cầu tiếp tục xây dựng, tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; trong đó có nhấn mạnh đến việc tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của Đảng.

“Xây dựng các cơ quan tham mưu của cấp ủy thực sự tinh gọn; cán bộ tham mưu có phẩm chất chính trị, có năng lực, trình độ chuyên môn giỏi, tinh thông nghề nghiệp, trách nhiệm và thông thạo công việc. Nghiên cứu, đẩy mạnh việc hợp nhất một số cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng; sớm đánh giá toàn diện việc kiêm nhiệm chức danh của Đảng và hệ thống chính trị để có quyết sách phù hợp. Bảo đảm nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng không trùng với nhiệm vụ quản lý; phân biệt và quy định rõ nhiệm vụ cụ thể của các cấp lãnh đạo trong các loại hình tổ chức đảng, tránh tình trạng bao biện làm thay, hoặc tồn tại song trùng, hình thức. Đổi mới mạnh mẽ tác phong, lề lối làm việc theo hướng khoa học, chuyên nghiệp, với phương châm “đúng vai, thuộc bài””, Tổng Bí thư - Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh.

Theo GS. TS. Phùng Hữu Phú, ngoài việc lưu ý các tổ chức Đảng phải gương mẫu, phải sắp xếp lại, Trung ương cũng đặc biệt nhấn mạnh việc sắp xếp, tinh gọn nhưng phải đảm bảo vị trí của các tổ chức của Đảng phải thật sự là “bộ tổng tham mưu”, là cơ quan định hướng và dẫn dắt của toàn hệ thống chính trị.

Do đó, tinh gọn trên cơ sở phải làm sao đảm bảo đề cao và phát huy tốt vai trò của các cơ quan Đảng. Từ đó, chúng ta phải rà soát lại chức năng, nhiệm vụ xem chỗ nào trùng lặp thì giải quyết. Trọng tâm chính là vừa sắp xếp bộ máy nhưng cũng tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ.

“Các cơ quan Đảng là bộ tổng tham mưu, là cơ quan chiến lược mang tính chất dẫn dắt, định hướng cho nên đội ngũ cán bộ phải là đội ngũ cán bộ tầm chiến lược”, GS. TS. Phùng Hữu Phú nhấn mạnh.

Nguyên Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương cho rằng, thời gian tới các cơ quan cần rà soát, cơ cấu lại để xem xét tăng số lượng chuyên gia, giảm bớt số lượng hành chính, sự vụ. Đồng thời, kết nối liên thông giữa các cơ quan làm sao cho thông suốt, đồng bộ, tạo thành sức mạnh tổng hợp.

“Đây là một tư tưởng hoàn toàn đúng đắn, phù hợp. Nếu tổ chức Đảng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phát huy tốt vai trò của mình sẽ tạo hiệu ứng rất tốt, động viên, cổ vũ

và hướng dẫn các tổ chức khác trong hệ thống chính trị tiếp tục rà soát để tinh gọn hơn, thông suốt hơn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn”, ông Phú nhận định.

Bộ máy gọn mà cán bộ không giỏi lên thì cũng vô nghĩa

Theo ông Phùng Hữu Phú, việc tinh gọn bộ máy lần này cần thực hiện sắp xếp tổ chức trong từng cơ quan và cả toàn khối các cơ quan trên cơ sở hoàn thiện mô hình tổng thể của hệ thống chính trị, đảm bảo khoa học, đồng bộ, bền vững.

Theo đó, có thể rà soát trong từng cơ quan một và có thể rà soát giữa các cơ quan xem chỗ nào trùng lặp, chồng chéo thì tính toán, sắp xếp lại.

“Nguyên tắc là tránh trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; tinh gọn và tập trung vào những bộ phận thật cần thiết, đúng trọng tâm, đúng vai thuộc bài. Khi thực hiện phải xuất phát từ chức năng là các cơ quan tham mưu chiến lược để tính toán, tổ chức hợp lý, cơ cấu cán bộ hợp lý chứ không phải sắp xếp cơ học”, GS. TS. Phùng Hữu Phú nói.

Thực tiễn thời gian qua nhiều nơi đã thí điểm một số mô hình theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa 12 nhưng sau đó dừng lại vì nghiên cứu chưa kỹ.

“Đây là vấn đề rất khó, rất khoa học cho nên phải nghiên cứu rất bài bản, chắc chắn, nhất là khi liên quan đến hệ thống cơ cấu chức năng. Việc này đòi hỏi phải có sự đồng bộ, thông suốt, nếu không nghiên cứu kỹ, ách tắc một khâu thôi sẽ khó thành công”, ông Phú lưu ý.

Do đó, theo GS. TS. Phùng Hữu Phú, muốn tinh gọn bộ máy vừa phải kiên quyết làm nhưng phải nghiên cứu rất bài bản, khoa học, làm bước nào chắc bước đó, tránh sự đảo lộn không cần thiết, tránh làm đi làm lại, tách ra rồi lại nhập vào, nhập vào rồi lại tách ra.

“Cái gì làm đi làm lại cũng khó nhưng đặc biệt là tổ chức cán bộ mà làm đi làm lại là tác động rất lớn”, ông Phú nhấn mạnh.

Vì vậy, GS. TS. Phùng Hữu Phú cho rằng, sắp xếp tổ chức bộ máy bao giờ cũng phải đi đôi với quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ. Từng bước đi, cách làm phải luôn luôn bám sát yêu cầu “lấy hiệu quả làm chính, gắn tổ chức với cán bộ” chứ không phải sắp xếp bằng mọi giá.

“Làm sao khi sắp xếp xong, bộ máy gọn hơn, hiệu quả hơn, cán bộ trưởng thành hơn. Gọn nhưng hiệu quả, không hiệu quả thì gọn cũng vô ích. Gọn mà cán bộ không giỏi lên thì vô nghĩa”, ông Phú phân tích.

Tổ chức, sắp xếp lại, tinh gọn bộ máy để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và nâng cao trình độ cán bộ. Ba khâu này phải đi với nhau, còn nếu chỉ nhấn vào một khâu là hỏng.

Tất cả bánh xe trong chiếc đồng hồ phải trơn tru mới chạy được

PGS. TS. Nguyễn Viết Thông, nguyên Tổng Thư ký kiêm Ủy viên Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương cho biết, thực hiện Nghị quyết 18 của Hội nghị Trung ương 6, khóa 12, nhiều địa phương đã thực hiện thí điểm một số mô hình.

Cụ thể, có 11 tỉnh, thành thí điểm nhập 3 văn phòng (đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân) làm một văn phòng. Nhưng chỉ trong một thời gian ngắn thì thấy rằng 3 văn phòng này không thể gộp chung với nhau được. Vì vậy, Bộ Chính trị đã có văn bản yêu

câu tạm dừng thí điểm mô hình này.

Một số tỉnh cũng thí điểm ở cấp huyện nhập phòng tổ chức với Phòng Nội vụ; Ủy ban Kiểm tra với Ban Kiểm tra. Một số tỉnh thì nhập Sở Kế hoạch Đầu tư với Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải với Sở Xây dựng.

Việc thực hiện tinh thần của Nghị quyết Trung ương 6 khóa 12 bên cạnh một số mặt đạt được cũng có một số mô hình thí điểm phải dừng lại.

PGS. TS. Nguyễn Viết Thông cho rằng, nguyên nhân sâu xa là hiện nay chúng ta chưa có một nhận thức rõ ràng về mô hình tổng thể của hệ thống chính trị. Mặc dù vấn đề này đến nhiệm kỳ này đã có 3 đề tài nghiên cứu cấp nhà nước ở 3 giai đoạn. Nhưng vận dụng kết quả nghiên cứu này vào thực tiễn cũng chưa được tốt.

Đây là vấn đề rất hệ trọng. Phải tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy ở cả Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội chứ không chỉ là tổ chức Đảng. Phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa để tạo ra một bộ máy trơn tru.

“Nói như Bác Hồ, tất cả những bánh xe trong chiếc đồng hồ phải trơn tru với nhau thì đồng hồ mới chạy được, chứ còn một cái bánh xe khập khiễng thì đồng hồ đó không chạy được”, PGS. TS. Nguyễn Viết Thông nói.

Theo ông, đây cũng là vấn đề chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà chúng ta phải tiếp tục nghiên cứu làm rõ hơn, để tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trở nên tối ưu hơn.

Nguồn: vietnamnet.vn

LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM: PHÂN CẤP THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHẢI GẮN VỚI RÚT NGẮN THỜI GIAN GIẢI QUYẾT

Hoạt động phân cấp trong thực hiện thủ tục hành chính không chỉ dừng ở việc từ Trung ương xuống địa phương, mà các thủ tục ở Trung ương cũng phân cấp từ Bộ xuống cho các đơn vị chuyên môn của Bộ thực hiện nhưng doanh nghiệp chưa nhận thấy thuận lợi...

Góp ý dự thảo Nghị quyết phê duyệt Chương trình cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép tại Bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2025 - 2030, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá, dự thảo đã đề ra các mục tiêu rất cụ thể, rõ ràng về cắt giảm giấy phép kinh doanh, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, điều kiện kinh doanh và các nhiệm vụ thúc đẩy cải cách hành chính.

Cộng đồng doanh nghiệp đánh giá rất cao Nghị quyết và kỳ vọng những tác động tích cực của Nghị quyết vào môi trường đầu tư kinh doanh trong thời gian tới.

Làm rõ “cắt giảm” hay “chuyển đổi”

Tuy nhiên, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cũng thẳng thắn cho rằng dự thảo mới chỉ đưa ra mục tiêu cắt giảm đối với giấy phép, thủ tục hành chính nội bộ; số hóa thủ tục hành chính về cấp phép trên môi trường điện tử, số lần cung cấp thông tin, giấy tờ, tài liệu trong thủ tục cấp phép mà chưa đưa ra mục tiêu cắt giảm đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, điều kiện kinh doanh. Trong khi, đây là một trong những nội dung quan trọng tại dự thảo. Do đó, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đề nghị bổ sung về tỷ lệ % cắt giảm ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, điều kiện kinh doanh đến năm 2030.

Bên cạnh đó, dự thảo đang đặt ra mục tiêu cắt giảm hoặc chuyển sang hình thức thông báo hoặc cấp phép tự động đối với tối thiểu 30% giấy phép trong trường hợp cấp mới, cấp lần đầu và 60% giấy phép trong trường hợp điều chỉnh, sửa đổi, cấp lại.

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phân tích, “cắt giảm” giấy phép có thể hiểu là bãi bỏ giấy phép. Chuyển sang hình thức thông báo hoặc cấp phép tự động - với hình thức này, giấy phép vẫn tồn tại nhưng thủ tục để thực hiện đơn giản, thuận tiện hơn.

Song so sánh hai hình thức này, thì “cắt giảm” là hoạt động có tính chất cải cách mạnh hơn và tạo thuận lợi hơn rất nhiều cho doanh nghiệp. Nếu gộp chung tỷ lệ cho cả hai hoạt động cắt giảm và chuyển đổi hình thức cấp phép (hình thức thông báo hoặc cấp phép tự động) có thể khiến cho các cơ quan rà soát có xu hướng lựa chọn chuyển đổi hình thức cấp phép thay vì “cắt giảm”.

Trên thực tế, khi đánh giá về hoạt động cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, Tờ trình đã nêu thực trạng “việc cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính thời gian qua vẫn tập trung chủ yếu ở đơn giản hóa bộ phận tạo thành thủ tục hành chính... số lượng thủ tục hành chính được cắt giảm còn khiêm tốn”.

Vì vậy, để hoạt động cắt giảm giấy phép thực chất, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đề nghị phân tách riêng tỷ lệ mục tiêu của hoạt động cắt giảm giấy phép và tỷ lệ mục tiêu chuyển đổi hình thức cấp giấy phép.

Đơn giản hóa thủ tục cấp phép

Hơn nữa, dự thảo yêu cầu “rà soát, xây dựng phương án cắt giảm giấy phép, đơn giản hóa thủ tục cấp phép (bao gồm cả giảm thủ tục hành chính nội bộ) đối với trường hợp đã có đủ dữ liệu, điều kiện thực hiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước ngày 31 tháng 10 hàng năm. Riêng đối với giấy phép do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quy định theo thẩm quyền, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa”.

“Nhu vậy, việc cắt giảm giấy phép, đơn giản hóa thủ tục cấp phép chỉ thực hiện đối với trường hợp “đã có đủ dữ liệu, điều kiện thực hiện. Điều này dường như chưa đủ, bởi vì sẽ có những trường hợp không cần thiết phải có giấy phép hoặc quản lý bằng hoạt động cấp phép mà cần phải bãi bỏ giấy phép đó hoặc chuyển đổi thành hình thức quản lý bằng điều kiện kinh

doanh mà không cần cấp phép (chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”)", Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam nhận định.

Vì vậy, để đảm bảo tính toàn diện và thực chất, hiệu quả, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đề nghị bổ sung trường hợp cắt giảm giấy phép, đơn giản hóa thủ tục cấp phép đối với các giấy phép không hợp lý, có thể chuyển đổi được từ hình thức “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.

Đồng thời, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho rằng cần phải làm rõ quy định “bãi bỏ các điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết được áp dụng theo hình thức giấy phép”, tức là bỏ hoàn toàn các điều kiện đầu tư kinh doanh hay là chuyển từ việc phải cấp phép sang không cấp phép, nhưng vẫn phải đáp ứng điều kiện kinh doanh.

Để phân cấp trong thực hiện thủ tục hành chính, theo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam kiến nghị bổ sung nội dung, việc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính phải gắn với việc điều chỉnh rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Bởi vì phân cấp thẩm quyền sẽ giảm các tầng nấc trung gian giải quyết và khiến cho quy trình thủ tục hành chính đơn giản hơn, đồng nghĩa thời gian giải quyết thủ tục hành chính sẽ phải rút ngắn hơn.

Nguồn: vneconomy.vn

KHẮC PHỤC “ĐIỂM NGHÈN” THẺ CHẾ

Kiểm soát quyền lực, không để lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong các luật, nghị quyết, bảo đảm khi được Quốc hội thông qua đạt chất lượng cao và tuổi thọ lâu, tạo điều kiện thuận lợi và giao quyền chủ động, linh hoạt cho Chính phủ trong quá trình tổ chức thực hiện luật, gắn việc xây dựng luật và tổ chức thực thi luật đạt hiệu quả cao nhất. Đây là một trong những nội dung được Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nhấn mạnh trong bài phát biểu khai mạc Kỳ họp thứ Tám, Quốc hội Khóa XV, sáng ngày 21/10/2024.

Thẻ chế là một trong ba khâu đột phá chiến lược, được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm. Bởi, thẻ chế hoàn thiện, những vướng mắc về mặt pháp luật được tháo gỡ sẽ khơi thông nguồn lực, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển và ngược lại.

Xác định tầm quan trọng của việc hoàn thiện thẻ chế, trong các kỳ họp, bên cạnh công tác giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, Quốc hội luôn dành phần lớn thời gian cho công tác lập pháp. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Quốc hội đã thông qua 43 luật, hơn 60 nghị quyết; Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 45 nghị quyết và 3 pháp lệnh. Đây là khối lượng công việc rất lớn, thể hiện quyết tâm, nỗ lực của Quốc hội đã luôn đồng hành cùng với Chính phủ nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” về thẻ chế, để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng phải thẳng thắn nhìn nhận, công tác hoàn thiện hệ thống pháp luật của chúng ta thời gian qua chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Vẫn còn

xảy ra tình trạng mâu thuẫn, chông chéo, điểm “vênh” trong các quy định pháp luật. Điều này dẫn đến tình trạng quy định “thông” chỗ này nhưng vẫn “tắc” chỗ kia. Cùng với đó, vẫn có các quy định pháp luật gây khó cho người dân, doanh nghiệp bởi các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết. Chính những rào cản thủ tục hành chính tạo nên chi phí không đáng có cho người dân, doanh nghiệp - đây chính là rào cản vô hình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước.

Để tạo được hệ thống pháp luật thống nhất, chặt chẽ đòi hỏi phải siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng pháp luật. Trong đó, phải thực hiện cho được kiểm soát quyền lực trong công tác xây dựng pháp luật, tránh tình trạng xây dựng pháp luật mà có tư tưởng “quyền anh, quyền tôi”. Muốn vậy, phải nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan được giao chủ trì soạn thảo, vượt qua lợi ích bộ, ngành trong quá trình xây dựng các chính sách. Cùng với đó, nâng cao trách nhiệm của cơ quan thẩm định và cơ quan thẩm tra. Kiên quyết nói không với “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng pháp luật, kiểm soát chặt để ngăn chặn tình trạng “tham nhũng chính sách”.

Trước yêu cầu đổi mới, hội nhập, trước yêu cầu của “kỷ nguyên mới”, đòi hỏi đổi mới tư duy trong quản lý, theo đó phải khắc phục cho được tình trạng “không quản được thì cấm”. Và điều này phải bắt đầu được tháo gỡ từ chính các quy định pháp luật.

Tại Kỳ họp thứ Tám, Quốc hội dành phần lớn thời gian để thảo luận về 31 dự án luật, dự thảo nghị quyết, trong đó, Quốc hội xem xét, thông qua 18 dự án luật, 3 dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật và thảo luận, cho ý kiến lần đầu đối với 10 dự án luật khác. Đây là các dự án luật, dự thảo nghị quyết quan trọng, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực mà thực tiễn đang đòi hỏi cấp thiết và nhiều doanh nghiệp và cử tri, Nhân dân cả nước rất quan tâm, chờ đợi.

Kỳ vọng với tinh thần dân chủ, thẳng thắn, trách nhiệm sẽ được các đại biểu Quốc hội tiếp tục phát huy trong quá trình xem xét, thảo luận với từng dự thảo luật, nghị quyết. Để luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua bảo đảm chất lượng, tháo gỡ được các "điểm nghẽn" về thể chế, tạo động lực mới cho đất nước phát triển.

*** Khắc phục tồn tại cũ!**

Số lượng văn bản quy định chi tiết nợ mới phát sinh nhiều, văn bản nợ đọng kéo dài chưa được khắc phục triệt để, số lượng văn bản ban hành chậm, không bảo đảm hiệu lực thi hành đồng thời với luật còn nhiều.

Thực trạng này được Ủy ban Pháp luật chỉ ra trong báo cáo thẩm tra của Chính phủ về tình hình thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2024.

Theo Báo cáo của Chính phủ cho thấy, kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng, ban hành quy định chi tiết năm 2024, có 51/111 văn bản được ban hành có hiệu lực chậm so với hiệu lực thi hành của luật, còn nợ 18/129 văn bản quy định chi tiết các nội dung trong 11 luật...

Như vậy, số lượng văn bản chậm ban hành và chưa ban hành so với cùng kỳ năm trước nhiều hơn, trong đó, văn bản ban hành chậm nhiều hơn 22 văn bản; văn bản nợ nhiều hơn 4 văn bản.

Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, sớm đưa các chính sách mới vào cuộc sống, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tại Kỳ họp thứ Bảy, Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng, trong đó sửa đổi thời điểm có hiệu lực thi hành của các luật này sớm hơn 5 tháng (từ ngày 01/8/2024). Việc ban hành luật này nhằm mục đích sớm đưa Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản đi vào cuộc sống, khơi dậy tiềm năng, phát huy cao nhất giá trị nguồn lực đất đai, phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, an toàn, bền vững, phát triển nhà ở xã hội để phục vụ cho các đối tượng có khó khăn về nhà ở, góp phần bảo đảm an sinh, xã hội... Tuy vậy, tính đến ngày 07/10/2024 cả 4 luật này đều còn nợ văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao trong luật.

Điều đáng nói, ngoài nợ văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao trong luật có hiệu lực thi hành trong năm 2024, vẫn còn tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết đối với các luật được ban hành từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XV đến nay cũng chưa được khắc phục triệt để, có văn bản nợ trong thời gian dài vẫn chưa được ban hành hoặc chưa có thông tin về việc ban hành.

Nợ đọng văn bản hướng dẫn không còn là điều xa lạ. Thực trạng này vẫn thường được nhắc trong báo cáo hàng năm của Chính phủ, báo cáo của cơ quan của Quốc hội khi đề cập đến tình hình triển khai thi hành luật. Điểm nghẽn xây dựng pháp luật này cũng được nhắc đến nhiều trong các kỳ họp Quốc hội. Trước thực trạng này, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng rất sát sao chỉ đạo các bộ, ngành liên quan nhưng đến nay tình trạng này vẫn chưa có giải pháp khắc phục triệt để.

Tình trạng chậm, nợ văn bản quy định chi tiết cũng làm giảm đi ý nghĩa, hiệu lực, hiệu quả của các giải pháp đã được Quốc hội quyết định, không phúc đáp kịp thời đòi hỏi của cuộc sống. Sự chậm trễ này gây khó cho cơ quan thực thi trong áp dụng pháp luật. Cùng với đó, quyền và lợi ích của người dân và doanh nghiệp có thể bị ảnh hưởng bởi khoảng trống pháp lý này.

Để khắc phục điểm nghẽn cố hữu này, đòi hỏi Chính phủ cần đánh giá cụ thể căn nguyên của việc chậm, nợ đọng văn bản, nhất là văn bản tồn đọng lâu ngày, để từ đó có giải pháp tháo gỡ. Cùng với đó, đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, ban hành các văn bản quy định chi tiết, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, bao gồm trách nhiệm ban hành văn bản của cả cơ quan trung ương và địa phương.

Việc công khai, minh bạch cơ quan làm chậm tiến độ ban hành văn bản quy định chi tiết là cần thiết. Tuy nhiên, cùng với đó phải có giải pháp cụ thể để xử lý tình trạng cố tình chây ỳ, đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong tham mưu xây dựng thể chế dẫn đến tình trạng không ban hành văn bản hoặc chậm ban hành văn bản.

Kỳ họp thứ Tám sẽ khai mạc vào tuần tới, cử tri mong rằng tình trạng chậm ban hành, nợ đọng ban hành văn bản hướng dẫn sẽ được các đại biểu Quốc hội tiếp tục đưa ra thảo luận, từ đó có những giải pháp hữu hiệu để khắc phục cho được tồn tại cũ.

Nguồn: daibieunhandan.vn

CHÍNH QUYỀN VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ, VÌ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Thời gian qua mô hình “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ” ở tỉnh Hà Nam đã góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, nhận thức, phong cách làm việc, phục vụ Nhân dân trong mỗi cán bộ, công chức. Đại đa số cán bộ, công chức có thái độ niềm nở, gần gũi, thân thiện với người dân trong giao tiếp, ứng xử; tận tình hướng dẫn, giúp đỡ, không có biểu hiện gây phiền hà trong giải quyết công việc, được Nhân dân đánh giá cao.

Sau hơn 5 năm thực hiện, mô hình nêu trên tại cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Từ việc thực hiện thí điểm tại 14 đơn vị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, mô hình được nhân rộng ra 100% Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và đến năm 2021 tiếp tục được nhân rộng tại 100% Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ mô hình được đầu tư, xây dựng hiện đại.

Chuyển từ “mệnh lệnh hành chính” sang “phục vụ, hướng dẫn, vận động”

Có mặt ở Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả “một cửa” của huyện Kim Bảng từ rất sớm, bà Nguyễn Thị Hoa, ở xã Thi Sơn cảm thấy hài lòng từ sự đón tiếp, hướng dẫn tận tình của cán bộ thực hiện nhiệm vụ tại đây. Bà Hoa cho biết: “Tôi đến để làm giấy tờ chuyển nhượng đất, cán bộ hướng dẫn rất kỹ các bước để tôi thực hiện theo đúng quy định. Tôi chưa rõ điều gì thì thoải mái trao đổi lại. Những vấn đề người dân quan tâm đều được cán bộ có trách nhiệm hoặc người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp sẵn sàng lắng nghe, tiếp thu và giải quyết kịp thời”.

Năm 2019, Hợp Lý là xã đầu tiên của huyện Lý Nhân triển khai mô hình này. Xã tổ chức hướng dẫn tất cả cán bộ, công chức, người lao động về các nội dung liên quan đến mô hình, với khẩu hiệu: “Cán bộ, công chức xã Hợp Lý quyết tâm thực hiện tốt 5 biết: Biết nghe dân nói; biết nói dân hiểu; biết làm dân tin; biết xin lỗi; biết cảm ơn; 3 thể hiện: Tôn trọng: trong quan hệ giao tiếp; Văn minh: lịch sự, văn hóa trong giao tiếp, giải quyết công việc; Gần gũi: trong quan hệ, giải quyết công việc nhanh chóng”. Ủy ban nhân dân xã tổ chức sắp xếp, bố trí phòng tiếp dân, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả gọn gàng, khoa học, thuận tiện; bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc và phục vụ người dân.

Xã Hợp Lý đã chủ động trang bị thêm một bộ máy tính có kết nối internet để người dân có thể truy cập dịch vụ công và dịch vụ công trực tuyến ngay tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, xây dựng đầy đủ các mẫu thư: xin lỗi, cảm ơn, chúc mừng, chia buồn để thực hiện việc trao, gửi thư trong từng trường hợp, thể hiện sự cầu thị, thân thiện của chính quyền đối với người dân.

Bí thư Đảng ủy xã Hợp Lý Thiều Thanh Liêm cho biết: Khi đưa mô hình vào thực hiện, cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức duy trì và phát huy tốt văn hóa công sở. Vì vậy, đội ngũ cán bộ, công chức xã Hợp Lý luôn có thái độ giao tiếp lịch sự; duy trì tốt “nụ cười công sở” trong quá trình giải quyết công việc và hướng dẫn kê khai hồ sơ, thủ tục cho công dân một cách chu đáo, dễ hiểu.

Thủ tục hành chính được giải quyết trước và trong hạn, không có hồ sơ quá hạn; tỷ lệ hồ sơ trả trước hạn đạt hơn 99%. Việc triển khai lấy phiếu khảo sát sự hài lòng của người dân ngay sau khi trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính luôn đạt cao. Việc gửi các loại thư đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ và tình cảm của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền.

Mô hình ở cả hai cấp được cấp ủy đảng, chính quyền huyện Lý Nhân luôn quan tâm chỉ đạo, đi vào hoạt động nền nếp, hiệu quả thiết thực, được các tổ chức và Nhân dân đánh giá cao. Trong quá trình thực hiện, các xã, thị trấn thực hiện tốt khẩu hiệu: “5 biết”, “3 thể hiện”. Các tiêu chí được thực hiện chu đáo, chất lượng, đặc biệt quan tâm tiêu chí về trao các loại thư; tiêu chí về người đứng đầu cấp ủy, chính quyền về với dân hằng tháng; tiêu chí về thực hiện giải quyết thủ tục hành chính ngay tại nhà cho những đối tượng người già neo đơn, khó khăn trong việc đi lại; tiêu chí về tiếp dân và đối thoại với Nhân dân theo quy định...

Việc giải quyết thủ tục hành chính ngay tại nhà cho các đối tượng người già yếu, neo đơn, khó khăn trong việc đi lại được quan tâm thực hiện (toàn huyện Lý Nhân đã giải quyết tại nhà cho 2.122 trường hợp). Việc gửi thư xin lỗi, thư cảm ơn, thư chúc mừng và thư chia buồn được chú trọng; lấy phiếu khảo sát mức độ hài lòng của người dân sau khi trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện bằng những hình thức phù hợp. Kết quả hằng năm có hơn 99,9% phiếu khảo sát được người dân cho ý kiến “hài lòng” và “rất hài lòng”.

Trưởng ban Ban Dân vận huyện Lý Nhân Nguyễn Thị Huệ cho biết: Để thực hiện mô hình, đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động luôn ý thức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện văn hóa công sở, có thái độ tôn trọng, đúng mực trong quá trình giải quyết công việc; quan tâm lắng nghe, chia sẻ các vấn đề bức xúc, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Tỉnh Hà Nam đang hướng tới đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền cơ sở, chuyển từ “mệnh lệnh hành chính” sang “phục vụ, hướng dẫn, vận động, thuyết phục”; xây dựng phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”.

Trong quá trình thực hiện mô hình, đội ngũ cán bộ, công chức tỉnh Hà Nam chủ động học tập, rèn luyện nâng cao năng lực, trách nhiệm, kỹ năng, trình độ nghiệp vụ, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân. Các cán bộ, công chức xã ký cam kết thực hiện nội dung của mô hình, coi trọng lễ tiết, tác phong, thái độ phục vụ Nhân dân niềm nở, lịch sự; hướng dẫn kê khai hồ sơ chu đáo, dễ hiểu. Các thủ tục hành chính của tổ chức, công dân được giải quyết theo thẩm quyền, đúng thời hạn.

Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu

Đến nay, việc triển khai thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhiều địa phương trong quá trình thực hiện đã có cách làm hay, sáng tạo như việc áp dụng linh hoạt khẩu hiệu “6 biết, 5 không, 3 thể hiện” tại huyện Bình Lục; khẩu hiệu “6 biết, 3 không, 3 thể hiện” tại huyện Thanh Liêm; mô hình “Ngày không viết” vào thứ ba, “Ngày không hẹn” vào thứ năm tại xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm..., qua đó đã góp phần giải quyết thủ tục hành chính và nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền.

Những kết quả đạt được phản ánh sự nỗ lực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự tham gia đóng góp tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện mô hình. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ mô hình được tinh đầu tư, xây dựng hiện đại. Hạ tầng số, các nền tảng số đang dần được phát triển, triển khai ứng dụng; các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai xây dựng, kết nối, chia sẻ đã mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân và doanh nghiệp.

Trụ sở Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã đến nay cơ bản được trang bị đồng bộ, hiện đại. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, tổ chức tiếp dân và đối thoại với Nhân dân theo quy định. Cán bộ, công chức có thái độ giao tiếp lịch sự, đúng mực, gần gũi, thân thiện với người dân trong quá trình giải quyết công việc. Việc giải quyết thủ tục hành chính đúng và trước hạn cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ cao. Từ đó, góp phần đưa Chỉ số cải cách năm 2023 của tỉnh xếp hạng thứ 30/63 tỉnh, thành phố.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Trần Xuân Dưỡng cho rằng: Việc thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” đã góp phần nâng cao đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm và phong cách phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Để mô hình này đi vào thực chất, hiệu quả, lâu dài, trong thời gian tới, theo Giám đốc Sở Nội vụ Lê Xuân Huy: Bài học cốt lõi nhất được đề cao trong thực hiện mô hình là cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền đối với công tác cải cách thủ tục hành chính và thực hiện từng nội dung công việc.

Nhiệm vụ quan trọng khác cũng cần được quan tâm thường xuyên là: Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện chức trách nhiệm vụ, đặc biệt là xây dựng mối quan hệ gần gũi, tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân.

Đồng thời, các cấp, các ngành cần quan tâm kết hợp thực hiện mô hình với công tác “Dân vận khéo” và công tác dân vận của chính quyền, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các đơn vị cần lấy kết quả hài lòng của người dân là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức; chú trọng công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, với mục tiêu vì Nhân dân phục vụ.

Nguồn: nhandan.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Ngày 23/10/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 137/2024/NĐ-CP quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử. Trong đó, quy định cơ quan nhà nước ưu tiên thực hiện toàn trình trên môi trường điện tử.

Theo đó, Nghị định này quy định việc chuyển đổi một số hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường điện tử toàn trình, trong đó tập trung vào 04 hoạt động chính bao gồm: cung cấp dịch vụ công trực tuyến; quản trị nội bộ; chỉ đạo, điều hành; giám sát, kiểm tra, thanh tra.

Ưu tiên thực hiện toàn trình trên môi trường điện tử

Về chuyển đổi hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường điện tử, Nghị định quy định, cơ quan nhà nước ưu tiên thực hiện toàn trình trên môi trường điện tử các hoạt động bao gồm: cung cấp dịch vụ công; công tác quản trị nội bộ; chỉ đạo, điều hành; giám sát, kiểm tra, thanh tra theo lộ trình và kế hoạch phù hợp.

Trường hợp hoạt động có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật về cơ yếu.

Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Bộ, ngành), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm, kế hoạch hằng năm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; trong đó phải có các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để đưa hoạt động của cơ quan nhà nước hướng tới thực hiện toàn trình trên môi trường điện tử, tối thiểu phải bao gồm các lĩnh vực hoạt động: cung cấp dịch vụ công; công tác quản trị nội bộ; chỉ đạo, điều hành; giám sát, kiểm tra thanh tra.

Việc triển khai ứng dụng hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử phải gắn liền với công tác cải cách hành chính của cơ quan nhà nước nhằm đổi mới phương thức làm việc, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, tăng cường xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, nâng cao hiệu suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; giảm chi phí và thời gian xử lý công việc.

Thiết lập các kênh giao tiếp trên môi trường điện tử

Nghị định quy định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên môi trường điện tử:

Cơ quan nhà nước tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên môi trường điện tử, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trong trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân được biết.

Thiết lập các kênh giao tiếp trên môi trường điện tử và ban hành quy chế hoạt động để tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Phải thông báo kết quả xử lý yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên môi trường điện tử thông qua các phương tiện điện tử, các kênh giao tiếp, trừ trường hợp pháp luật quy định khác hoặc theo đề nghị của tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

Kênh giao tiếp của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử bao gồm các kênh: Kênh cung cấp thông tin và kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử; Cổng dịch vụ công quốc gia; các kênh giao tiếp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Các kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và Cổng dịch vụ công quốc gia phải bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp để sử dụng dịch vụ bằng tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập.

Việc sử dụng tài khoản đăng nhập trên kênh giao tiếp của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Dịch vụ hành chính công được cung cấp trực tuyến toàn trình

Nghị định quy định rõ, thủ tục hành chính và dịch vụ hành chính công quy định hoặc không quy định thực hiện bằng phương tiện điện tử thì được áp dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và quy định của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, trừ trường hợp luật khác quy định không được thực hiện bằng phương tiện điện tử.

Dịch vụ hành chính công được cung cấp trực tuyến toàn trình trên cơ sở rà soát, tái cấu trúc quy trình, đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

Cơ quan nhà nước có trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình khi đủ điều kiện thực hiện trọn vẹn từ đầu đến cuối quy trình bằng phương tiện điện tử. Trong trường hợp chưa thực hiện toàn trình trên môi trường điện tử, cơ quan nhà nước phải thông báo để tổ chức, cá nhân được biết.

Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện số hoá theo quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân được trả theo quy định pháp luật có liên quan, đồng thời trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân, tại ứng dụng định danh quốc gia theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân. Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức ủy quyền, việc lưu kết quả điện tử thực hiện theo thỏa thuận ủy quyền.

Dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích được rà soát, tái cấu trúc quy trình để cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ hoặc cấp tỉnh và Cổng thông tin điện tử của tổ chức cung cấp dịch vụ công theo quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên

môi trường điện tử, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

Ưu tiên xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình

Nghị định quy định công tác quản trị nội bộ trên môi trường điện tử bao gồm các hoạt động chính: Giải quyết các thủ tục hành chính nội bộ trên môi trường điện tử đối với các lĩnh vực: Kế hoạch; chiến lược; nhân sự; tài chính - kế toán; văn thư lưu trữ; tài sản; thi đua - khen thưởng; hành chính, tổng hợp và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của thủ trưởng cơ quan; Thực hiện chế độ thông tin báo cáo trên môi trường điện tử; Xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; Tổ chức làm việc, họp từ xa trên môi trường điện tử.

Cơ quan nhà nước có trách nhiệm rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính nội bộ trên các lĩnh vực quy định nêu trên, bảo đảm quy định đầy đủ, rõ ràng, cụ thể, hợp lý các bộ phận tạo thành cơ bản của thủ tục hành chính theo quy định và đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính toàn trình trên môi trường điện tử.

Cơ quan nhà nước ưu tiên xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử, trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước; không xử lý đồng thời văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử và văn bản bản, hồ sơ giấy trừ trường hợp pháp luật yêu cầu phải có bản giấy.

Ban hành Bộ Chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử

Nghị định nêu rõ: Người đứng đầu cơ quan nhà nước có trách nhiệm thực hiện các hoạt động chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử, dựa chủ yếu trên thông tin, dữ liệu số; chỉ đạo các đơn vị, cá nhân theo thẩm quyền quản lý thực hiện các hoạt động tham mưu, xử lý công việc toàn trình trên môi trường điện tử trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, ban hành Bộ Chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử, bảo đảm phù hợp với nhu cầu, nguồn lực và mức độ sẵn sàng của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

Đồng thời, triển khai Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành cấp bộ, tỉnh bảo đảm thu thập, tạo lập, tổng hợp, phân tích, xử lý, lưu trữ, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khác khi có yêu cầu.

Ngoài ra, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền có trách nhiệm rà soát, đơn giản hoá quy trình giám sát, kiểm tra; xây dựng quy trình giám sát, kiểm tra trên môi trường điện tử; hướng dẫn, triển khai hoạt động giám sát, kiểm tra trên môi trường điện tử trong lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; xây dựng các nền tảng số, công cụ kỹ thuật phục vụ hoạt động giám sát, kiểm tra trên môi trường điện tử thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các hoạt động phục vụ giám sát, kiểm tra trên môi trường điện tử của cơ quan có thẩm quyền.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HỢP NHẤT QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG CHỨC

Ngày 17/10/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký xác thực Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BNV nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Trong đó có nội dung quy định chi tiết về chuyển ngạch, nâng ngạch công chức.

Chuyển ngạch công chức

Cụ thể, việc chuyển ngạch được thực hiện khi công chức thay đổi vị trí việc làm mà ngạch công chức đang giữ không phù hợp với yêu cầu ngạch công chức của vị trí việc làm mới.

Người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức căn cứ quy định tại Điều 43 Luật Cán bộ, công chức, đề nghị cơ quan quản lý công chức quyết định chuyển ngạch công chức hoặc quyết định theo thẩm quyền phân cấp.

Căn cứ, nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch công chức

Một là, việc nâng ngạch công chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, phù hợp với cơ cấu ngạch công chức của cơ quan sử dụng công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hai là, căn cứ vào số lượng chỉ tiêu nâng ngạch của cơ quan, tổ chức sử dụng công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan quản lý công chức có trách nhiệm rà soát, xác định và lập danh sách công chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch.

Ba là, công chức được đăng ký dự thi nâng ngạch khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật; không đang trong thời gian bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; không đang trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn;

Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ (không yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ, tin học) và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi;

Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu đối với từng ngạch công chức quy định tại tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi;

Trường hợp công chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức hiện giữ thì được tính là tương đương với ngạch công chức hiện giữ.

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với ngạch dự thi tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

Bôn là, cơ quan quản lý công chức chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của công chức được cử tham dự kỳ thi nâng ngạch và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch của công chức theo quy định của pháp luật.

Xét nâng ngạch công chức

Thứ nhất, công chức được xét nâng ngạch công chức trong các trường hợp sau đây:

Đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các điểm a, b và c Khoản 3 Điều 30 Nghị định này và có thành tích trong hoạt động công vụ được cấp có thẩm quyền công nhận;

Đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các điểm a, b và c Khoản 3 Điều 30 Nghị định này và được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý quy định tại Điều 31b Nghị định này.

Thứ hai, nguyên tắc xét nâng ngạch công chức:

Chỉ thực hiện xét nâng ngạch lên ngạch cao hơn liền kề với ngạch đang giữ. Trường hợp đạt thành tích cao hơn so với thành tích để được xét nâng ngạch lên ngạch cao hơn liền kề thì cũng chỉ được xét nâng ngạch lên ngạch cao hơn liền kề và không được sử dụng thành tích này để xét nâng ngạch lần sau.

Việc xét nâng ngạch đối với công chức có thành tích trong hoạt động công vụ phải bảo đảm phù hợp với cơ cấu ngạch của cơ quan sử dụng công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tiêu chuẩn của thành tích đạt được phải trong thời gian giữ ngạch công chức hiện giữ và bảo đảm bố trí công chức làm công việc ở vị trí việc làm phù hợp với ngạch được xét.

Việc xét nâng ngạch đối với công chức được bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý phải gắn với yêu cầu của vị trí việc làm do cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức phê duyệt.

Thứ ba, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch, cơ quan sử dụng công chức có trách nhiệm rà soát việc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện và nguyên tắc xét nâng ngạch, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức xem xét, quyết định theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 73 hoặc Khoản 1 Điều 74 Nghị định này (kèm theo hồ sơ có liên quan).

Thứ tư, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức hoặc người đứng đầu cơ quan được phân cấp thẩm quyền bổ nhiệm ngạch chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của công chức được xét nâng ngạch; lưu giữ, quản lý hồ sơ xét nâng ngạch của công chức theo quy định của pháp luật.

Xét nâng ngạch khi có thành tích trong hoạt động công vụ

Một là, xét nâng ngạch từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương; từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau:

Được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên do có thành tích trong công tác và được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm xét nâng ngạch;

Có 03 năm công tác liền kề trước năm xét nâng ngạch được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hai là, xét nâng ngạch từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau:

Được tặng Huân chương Lao động hạng Ba trở lên và được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm xét nâng ngạch;

Được tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ và có 03 năm công tác liền kề trước năm xét nâng ngạch được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

Được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên và có 03 năm công tác liền kề trước năm xét nâng ngạch được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Ba là, xét nâng ngạch từ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau:

Được tặng Huân chương Lao động hạng Nhì trở lên và có 03 năm công tác liền kề trước năm xét nâng ngạch được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

Bốn là, trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng công chức đủ điều kiện xét nâng ngạch do có thành tích trong hoạt động công vụ nhiều hơn so với cơ cấu ngạch công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì việc xác định công chức được xét nâng ngạch thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau đây: Công chức có thành tích khen thưởng cao hơn; trường hợp bằng nhau thì xét công chức có nhiều thành tích khen thưởng hơn trong thời gian giữ ngạch; Công chức có thành tích thi đua cao hơn; trường hợp bằng nhau thì xét công chức có nhiều thành tích thi đua hơn trong thời gian giữ ngạch; Công chức là nữ; Công chức là người dân tộc thiểu số; Công chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); Công chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Trường hợp vẫn không xác định được người được xét nâng ngạch thì cấp có thẩm quyền quản lý hoặc được phân cấp thẩm quyền bổ nhiệm ngạch xem xét, quyết định.

Xét nâng ngạch khi được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Thứ nhất, xét nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương khi được bổ nhiệm vào các chức vụ, chức danh sau: Vụ trưởng và tương đương trở lên thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (áp dụng đối với trường hợp được xác định là công chức); Phó Tổng cục trưởng và tương đương trở lên thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; Cục trưởng và tương đương thuộc Tổng cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với trường hợp xét nâng ngạch lên ngạch công chức chuyên ngành mà không phải là ngạch chuyên viên cao cấp; Giám đốc Sở và tương đương trở lên thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thứ hai, xét nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương khi được bổ nhiệm vào các chức vụ, chức danh sau: Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (áp dụng đối với trường hợp được xác định là công chức); Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, trừ trường hợp quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này; Phó Cục trưởng và tương đương thuộc Tổng cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với trường hợp xét nâng ngạch lên ngạch công chức chuyên ngành mà không phải là ngạch chuyên viên chính; Phó Giám đốc Sở và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương.

Thứ ba, đối với các chức vụ, chức danh tương đương trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được áp dụng quy định tại Điều này.

Việc xét nâng ngạch theo quy định tại Điều này không áp dụng đối với người được giao quyền hoặc giao phụ trách cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2020.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ SỬ DỤNG CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỂ MUA SẮM TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ

Ngày 24/10/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 138/2024/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Nguyên tắc bố trí dự toán, quản lý sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước

Nghị định quy định: Việc bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng được thực hiện theo nguyên tắc không trùng lặp với các nhiệm vụ có cùng nội dung của đơn vị đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công, cần phải thực hiện ngay trong năm ngân sách để đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm rà soát, đề xuất đảm bảo đúng nguyên tắc và chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ đề nghị bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định này.

Việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng về quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây

dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan.

Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kế hoạch được phê duyệt để lập dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; việc phân bổ dự toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ không được vượt quá tổng dự toán chi thường xuyên được giao của cơ quan, đơn vị trong năm ngân sách.

Đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan để lập dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ; việc phân bổ dự toán kinh phí chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ không được vượt quá tổng dự toán chi thường xuyên được giao của cơ quan, đơn vị trong năm ngân sách.

Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, giải ngân kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định ngay trong năm ngân sách đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; việc chuyển nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ (nếu có) được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Việc bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

Lập dự toán kinh phí mua sắm phải thuyết minh chi tiết về tài sản, trang thiết bị còn thiếu

Nghị định nêu rõ: Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, quy định pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng và quản lý tài sản thuyết minh chi tiết về tài sản, trang thiết bị có nhu cầu mua sắm để bổ sung, thay mới hoặc sửa chữa, nâng cấp tài sản, trang thiết bị trong năm kế hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở để xây dựng dự toán ngân sách của năm kế hoạch.

Nội dung nhiệm vụ cần thuyết minh chi tiết về tài sản, trang thiết bị còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức trang bị tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sự cần thiết, lý do thực hiện và xác định rõ nhu cầu bổ sung,

thay mới, hoặc sửa chữa, nâng cấp tài sản, trang thiết bị trong năm kế hoạch theo quy định; dự kiến kinh phí thực hiện từ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị

Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương:

Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương) quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm.

Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 45 tỷ đồng đến dưới 120 tỷ đồng/nhiệm vụ: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm.

Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 120 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên:

Trường hợp không thể sắp xếp, bố trí hoặc điều chỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được giao, các bộ, cơ quan trung ương chịu trách nhiệm đề xuất nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị sử dụng kinh phí chi thường xuyên, lấy ý kiến của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan về sự cần thiết, mục tiêu, phạm vi, quy mô của nhiệm vụ, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nguyên tắc quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định này; trên cơ sở đó tổng hợp, chịu trách nhiệm toàn diện xác định sự cần thiết, mục tiêu và dự toán kinh phí của nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị để gửi Bộ Tài chính tổng hợp.

Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị sử dụng nguồn chi thường xuyên lĩnh vực khoa học và công nghệ; bảo vệ môi trường: Sau khi lấy ý kiến của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, các Bộ, cơ quan trung ương tổng hợp gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ), Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường) để rà soát, tổng hợp, gửi Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và bảo vệ môi trường.

Trên cơ sở quyết định phê duyệt chủ trương thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm hàng năm.

Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương:

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐƠN GIẢN HÓA HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ THÔNG TIN TÍN DỤNG

Ngày 21/10/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 133/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10/6/2021 quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

Theo đó, Nghị định này sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 10 và Mẫu Lý lịch tóm tắt tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 58/2021/NĐ-CP. Cụ thể:

Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 58/2021/NĐ-CP thành: “Đối với thành phần hồ sơ là bản sao không có chứng thực, không được cấp từ sổ gốc thì công ty thông tin tín dụng xuất trình kèm theo bản chính (bằng văn bản hoặc hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật) để đối chiếu; người đối chiếu ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.”.

Sửa đổi, bổ sung Mục 1, Mục 4 và Mục Ghi chú của Mẫu Lý lịch tóm tắt tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 58/2021/NĐ-CP như sau:

“1. Về bản thân

a) Đối với công dân Việt Nam: Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân; Nơi sinh(4); Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)(4); Địa chỉ đăng ký thường trú(4); Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú)(4); Tên, địa chỉ và mã số thuế tổ chức mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp, vốn cổ phần được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp, vốn cổ phần); Vợ, chồng, bố mẹ đẻ, con đẻ của người kê khai (Họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với công dân Việt Nam); số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với cá nhân không phải là công dân Việt Nam)).

b) Đối với cá nhân không phải là công dân Việt Nam: Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; Nơi sinh; Quốc tịch (các quốc tịch hiện có); Địa chỉ đăng ký theo hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu (tỉnh/thành phố, quận/huyện, phường/xã); Nơi ở hiện nay tại Việt Nam (tỉnh/thành phố, quận/huyện, phường/xã); Tên địa chỉ và mã số thuế tổ chức mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp, vốn cổ phần được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp, vốn cổ phần).”.

“4. Cam kết trước pháp luật

- Tôi,, cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty thông tin tín dụng...(1).

- Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.”.

Trong đó, đối với các trường thông tin tại mục (4) chỉ yêu cầu người khai cung cấp khi cán bộ tiếp nhận hồ sơ không khai thác được thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ Y TẾ: QUY ĐỊNH VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ DỊCH VỤ KHÁM, CHỮA BỆNH

Ngày 17/10/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư số 21/2024/TT-BYT quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Theo đó nguyên tắc và căn cứ định giá được quy định như sau:

Phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh là cách thức xác định giá cho từng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm phương pháp chi phí và phương pháp so sánh.

Việc định giá phải áp dụng các nguyên tắc và căn cứ định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 110 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Khoản 6 Điều 119 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi là Nghị định số 96/2023/NĐ-CP) và các nguyên tắc sau đây:

Việc lựa chọn phương pháp định giá thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư này;

Không tính trùng lặp các yếu tố chi phí cấu thành trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Các khoản chi không được tính vào chi phí hợp lý, hợp lệ để xác định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh gồm:

Các khoản chi không được tính vào chi phí hợp lý, hợp lệ để xác định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế để tính thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản chi không được tính vào chi phí hình thành giá thành dịch vụ theo quy định của các văn bản pháp luật liên quan;

Các khoản chi phí đã được ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật, trong đó có các khoản phụ cấp đặc thù gồm: Chế độ phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thu hút, trợ cấp và các ưu đãi khác đối với cán bộ, viên chức y tế, lao động hợp đồng và cán bộ, nhân viên quân y trực tiếp làm công tác chuyên môn y tế tại các cơ sở y tế của Nhà nước ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm, một số trợ cấp và thanh toán tiền tàu xe đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội nhân dân và công an nhân dân) công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, viên chức

công tác tại Bệnh viện Hữu Nghị, Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện C Đà Nẵng thuộc Bộ Y tế, các Phòng Bảo vệ sức khỏe Trung ương 1, 2, 2B, 3 và 5, Khoa A11 của các Bệnh viện trực thuộc Bộ Quốc phòng; Các chế độ phụ cấp đặc thù theo nghề hoặc công việc.

Các chi phí đã được tính trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh khác.

Lựa chọn áp dụng phương pháp định giá: Phương pháp chi phí được áp dụng để định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh khi xác định được các yếu tố hình thành giá. Phương pháp so sánh được áp dụng để định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh khi cần định giá thì phải thu thập được ít nhất thông tin của 3 đơn vị thực hiện dịch vụ để so sánh. Việc lựa chọn thu thập các thông tin về dịch vụ so sánh được quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Căn cứ điều kiện thực tiễn, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lập phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi là đơn vị lập phương án giá) quyết định lựa chọn áp dụng một trong hai phương pháp định giá quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 Thông tư này để lập phương án giá.

Trường hợp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng được cả hai phương pháp định giá cùng lúc thì Thủ trưởng đơn vị lập phương án giá được ưu tiên lựa chọn phương pháp so sánh khi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư này.

Thông tư cũng quy định cụ thể về phương pháp so sánh như sau:

Phương pháp so sánh là phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh căn cứ vào thông tin thu thập được về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cùng loại được cung ứng trên thị trường trong nước tại thời điểm định giá để đề xuất mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cần định giá.

Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh để so sánh là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cùng loại với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cần định giá. Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cùng loại là dịch vụ có cùng tên gọi, cùng quy trình chuyên môn kỹ thuật và thuộc một trong các trường hợp sau đây: Được cung cấp bởi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng cấp chuyên môn kỹ thuật; Tương đương về trình độ chuyên môn của nhân lực, kỹ thuật và công nghệ; Tương đương về mô hình quản lý hoặc tương đương về hạng đơn vị sự nghiệp y tế.

Đối với thu thập thông tin về giá so sánh

Đơn vị lập phương án giá thực hiện thu thập thông tin về giá của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cùng loại để so sánh với dịch vụ cần định giá do các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác cung cấp và chịu trách nhiệm toàn diện về tính trung thực của quá trình thu thập thông tin và kết quả thu thập thông tin.

Thông tin về giá của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cùng loại phải đáp ứng các yêu cầu sau đây: Đã hoặc đang được áp dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi cung cấp thông tin về giá; Được thu thập trong phạm vi 24 tháng tính từ thời điểm xây dựng phương án giá trở về trước của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Trường hợp không đủ 03 đơn vị cung ứng dịch vụ khác nhau trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì mở rộng việc thu thập thông tin theo tiêu chí từ gần đến xa để lấy đủ 03 đơn vị cung ứng dịch vụ.

Thông tin về giá của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cùng loại căn cứ ít nhất một trong các nguồn tài liệu sau đây: Giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc thẩm định hoặc công bố hoặc cung cấp; Giá thực tế giao dịch thành công của các tổ chức, cá nhân ghi trên hóa đơn bán hàng theo quy định hoặc giá ghi trên hợp đồng cung cấp dịch vụ; Giá kê khai hoặc giá thông báo hoặc giá niêm yết theo quy định; giá do các tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định; Giá do các hội, hiệp hội, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung cấp; Giá thu thập được thông qua thông tin đăng tải chính thức trên trang tin điện tử, cổng thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức; Giá do tổ chức, cá nhân khảo sát và thu thập trên thị trường được lập dưới dạng phiếu khảo sát thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư; Giá chào mua, chào bán trên báo giá của đơn vị cung cấp dịch vụ hoặc đơn vị sản xuất, kinh doanh hàng hóa. Báo giá phải được đóng dấu của đơn vị (nếu có) và có đầy đủ thông tin về: Tên, địa chỉ; Mã số thuế (nếu có); Thời điểm cung cấp thông tin; Hiệu lực của báo giá, chào giá (nếu có); Giá trong các cơ sở dữ liệu về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 17/10/2024.

Nguồn: [moj.gov.vn](#)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: QUY ĐỊNH MỚI VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NGHỆ THUẬT TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

Ngày 18/10/2024, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký ban hành Thông tư 08/2024/TT-BVHTTDL quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Thẩm quyền thành lập Hội đồng

Thông tư này quy định cụ thể về thẩm quyền thành lập Hội đồng. Theo đó, Hội đồng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập; số lượng tối thiểu từ 07 thành viên trở lên

Hội đồng của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập; số lượng tối thiểu từ 07 thành viên trở lên.

Như vậy, so với Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL thì Thông tư này không còn quy định về Hội đồng nghệ thuật của Cục Nghệ thuật biểu diễn, Hội đồng nghệ thuật của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội đồng nghệ thuật của Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành ở Trung ương và địa phương, Hội đồng nghệ thuật của đơn vị nghệ thuật Trung ương, địa phương và các đơn vị nghệ thuật thuộc lực lượng vũ trang.

Thành phần, cơ cấu và nhiệm kỳ của Hội đồng

Theo Thông tư này, thành phần của Hội đồng gồm đại diện là lãnh đạo cơ quan nhà nước, nhà quản lý, chuyên gia có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Cơ cấu của Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng thành viên Hội đồng là số lẻ. Hội đồng có Tổ thư ký giúp việc do người có thẩm quyền thành lập Hội đồng quyết định, số lượng từ 02 thành viên trở lên.

Hội đồng hoạt động theo nhiệm kỳ, có thời hạn ít nhất là 03 năm. Trường hợp cần thiết có thể thành lập Hội đồng để thực hiện theo từng nhiệm vụ cụ thể.

Trường hợp hoạt động biểu diễn nghệ thuật có yếu tố phức tạp, cần sự phối hợp của các ngành, lĩnh vực liên quan, Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền) đề xuất người có thẩm quyền thành lập Hội đồng mời thêm chuyên gia để lấy ý kiến tư vấn cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng thực hiện chức năng tư vấn cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định đối với các hoạt động biểu diễn nghệ thuật.

Hội đồng có nhiệm vụ phân tích, đánh giá, nhận định các hoạt động biểu diễn nghệ thuật có sử dụng ngân sách nhà nước khi người đứng đầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị theo quy định của pháp luật; Phân tích, đánh giá, nhận định các hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/12/2024.

Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Nguồn: baочinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Quốc hội:

Bầu ông Lương Cường, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, đại biểu Quốc hội khóa XV giữ chức vụ Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

* Bộ Chính trị:

Quyết định số 1616-QĐNS/TW ngày 25/10/2024 phân công đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương giữ chức vụ Thường trực Ban Bí thư khóa XIII, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Điều động ông Trần Anh Tuấn, Ủy viên Ban cán sự đảng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về công tác tại Ban Tổ chức Trung ương và bổ nhiệm làm Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Lê Minh Hưng.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bổ nhiệm ông Hoàng Văn Chương, Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội giữ chức vụ Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Hải, Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội giữ chức vụ Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 21/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Minh Tâm giữ chức Phó Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, kể từ ngày 15/11/2024.

Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 18/10/2024 giao Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Mai Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 cho đến khi kiện toàn chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Quyết định số 1215/QĐ-TTg ngày 18/10/2024 phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Ánh Dương.

Thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên cả nước:

Quyết định số 1243/QĐ-TTg ngày 22/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước.

Theo Quyết định, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Trưởng ban Ban chỉ đạo.

Các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến; Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình; Bộ

trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung (Phó Trưởng ban kiêm Thường trực Ban Chỉ đạo).

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Phan Văn Giang; Bộ trưởng Bộ Công an Lương Tam Quang; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng; Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hầu A Lềnh; Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp Nguyễn Hoàng Anh; Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Lê Ngọc Quang; Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam Đỗ Tiến Sỹ; Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam Vũ Việt Trang; Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Thị Thu Hà; Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Lê Văn Thanh.

Kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ:

Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 về việc kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Theo đó, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình là Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo thay nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã được Bộ Chính trị phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh là thành viên Ban Chỉ đạo thay nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long được phê chuẩn bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ.

Bổ sung Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đỗ Đức Duy là thành viên Ban Chỉ đạo.

Trung tướng Lê Quốc Hùng, Thứ trưởng Bộ Công an là thành viên Ban Chỉ đạo thay Thượng tướng Nguyễn Duy Ngọc, nguyên Thứ trưởng Bộ Công an được phân công giữ chức vụ Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

*** Bộ Quốc phòng:**

Đại tá Nguyễn Xuân Sơn, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định thay Đại tá Nguyễn Minh Hiến, nghỉ công tác chờ hưu.

Thượng tá Lê Anh Tuấn, Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định.

Bổ nhiệm Đại tá Thân Trọng Minh, Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định.

*** Bộ Công an:**

Đại tá Hòa Quang Trung, Phó Giám đốc Công an tỉnh Cao Bằng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an.

Đại tá Lương Ngọc Quyết, Trưởng phòng, Cục An ninh đối ngoại được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Cao Bằng.

Biệt phái công khai có thời hạn đối với Thượng tá Cao Thiện Hải, Trưởng phòng Phòng An ninh kinh tế, Công an tỉnh Sóc Trăng đến nhận công tác tại Ban Nội chính Tỉnh ủy Sóc Trăng, để bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Thượng tá Phạm Thanh Hùng, Trưởng Công an huyện Di Linh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Lâm Đồng.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Bùi Mạnh Cường, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, kể từ ngày 16/10/2024.

*** Tổng cục thuế (Bộ Tài chính):**

Ông Vũ Mạnh Cường, Cục trưởng Cục Thuế TP. Hà Nội được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế.

*** TP. Hà Nội:**

Ông Cù Ngọc Trang, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố.

Ông Hoàng Văn Bằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin điện tử thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố.

Ông Vũ Xuân Hùng, Trợ lý nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

Ông Đinh Trần Quân, Phụ trách Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc thuộc Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

Bà Đỗ Thu Hằng, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

*** TP. Hải Phòng:**

Ông Trần Văn Phương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng được điều động, chỉ định tham gia Ban chấp hành, Ban thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Cát Hải, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** TP. Đà Nẵng:**

Ông Nguyễn Hữu Lợi được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ kiêm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Hoàng Sa.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Ông Hoàng Long, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Chí Linh, Trưởng Công an TP. Chí Linh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 23/10/2024.

*** Tỉnh Vĩnh Phúc:**

Ông Ngô Chí Tuệ, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Tỉnh Ninh Bình:**

Ông Phạm Đăng Khoa, Trưởng phòng Phòng cải cách hành chính Sở Nội vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 24/10/2024.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Quảng Văn Ngọc, Bí thư Huyện ủy Nông Sơn thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và thôi giữ chức Bí thư Huyện ủy Nông Sơn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 21/10/2024.

*** Tỉnh Kiên Giang:**

Ông Lê Trung Hồ, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Thuận được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nguồn: baohinhphu.vn